



ĐỘNG VẬT KHỔNG LỒ ở BIỂN

BIỂN, MỘT THẾ GIỚI HUYỀN THOẠI

Có rất nhiều truyền thuyết thế giới về các tiên cá, mục thé khổng lồ và các quái vật khác.

■ Những nàng tiên cá quyến rũ

Cá nược, loài thú biển có dáng dấp phụ nữ, có lẽ là nguồn gốc truyền thuyết về các nàng tiên cá. Theo thần thoại Hy Lạp và La Mã, các nàng tiên cá sống trên một hòn đảo. Tiếng hát du dương của họ làm mê hoặc các thủy thủ khiến các chàng không cưỡng lại được, phải nhảy xuống nước và chết đuối.

■ Jonas và cá voi

Theo Kinh Thánh, Jonas trốn tránh Đức Chúa Trời và lên một con tàu. Chàng chấp nhận để đoàn thủy thủ vứt xuống nước nhằm làm dịu cơn bão do Chúa gây ra để trừng phạt chàng. Biển lặng đi và Jonas bị một con cá voi nuốt chửng. Chàng trải qua ba ngày và ba đêm trong bụng cá để sáng tác một bài thánh ca. Sau đó, Chúa ra lệnh cho con cá voi đưa Jonas lên bờ bình yên vô sự.

■ Truyền thuyết về con kỳ lân

Kỳ lân là con ngựa thần thoại có một chiếc sừng ngà xoắn trên trán. Thời Trung Cổ, người ta gán cho chiếc sừng này những tính chất phi thường. Người ta cho rằng những lát cắt ở chất liệu này khiến cá tròng rất lành. Trên thực tế, vào thế kỷ 17 người ta đã phát hiện ra rằng những chiếc sừng này bắt nguồn từ một loài thú biển ở vùng nước băng giá Bắc Cực có biệt danh là "kỳ lân biển".

■ Huyền thoại về thủy quái

Dưới đáy đại dương có những con mực thẻ dài tới 10-15 mét. Loài vật này có lẽ đã làm nên sinh huyền thoại về các quái vật biển tấn công tàu bè, như con thủy quái trong truyền thuyết của Nauy. Nó có chu vi tới 2 kilômét và rất nhiều tua !

SỐNG DƯỚI NƯỚC

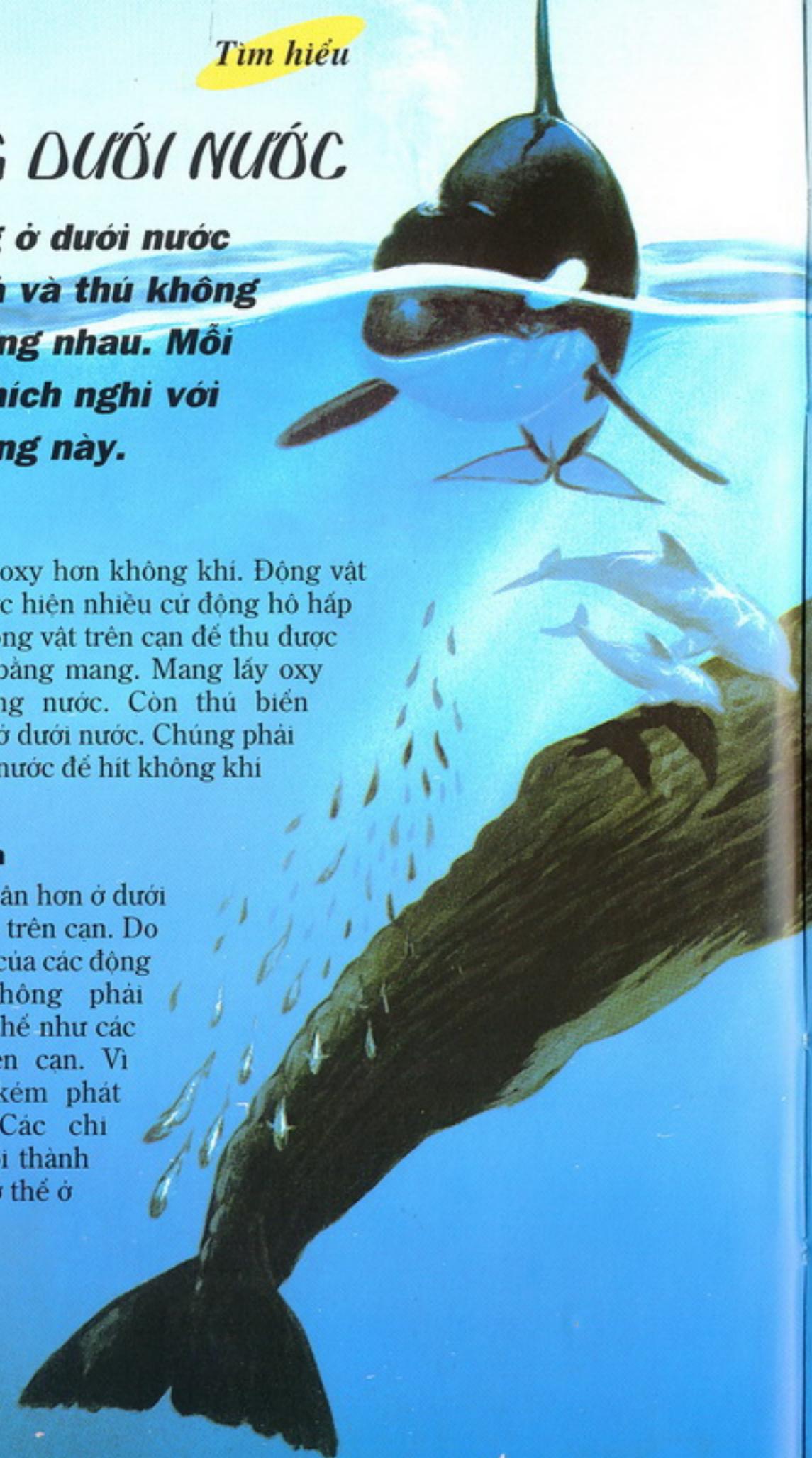
**Tuy cùng ở dưới nước
nhưng cá và thú không
sống giống nhau. Mỗi
loài tự thích nghi với
môi trường này.**

Thở

Nước nghèo oxy hơn không khí. Động vật biển phải thực hiện nhiều cử động hô hấp hơn so với động vật trên cạn để thu được oxy. Cá thở bằng mang. Mang lấy oxy hòa tan trong nước. Còn thú biển không thể thở dưới nước. Chúng phải ngoi lên mặt nước để hít không khí bằng phổi.

Di chuyển

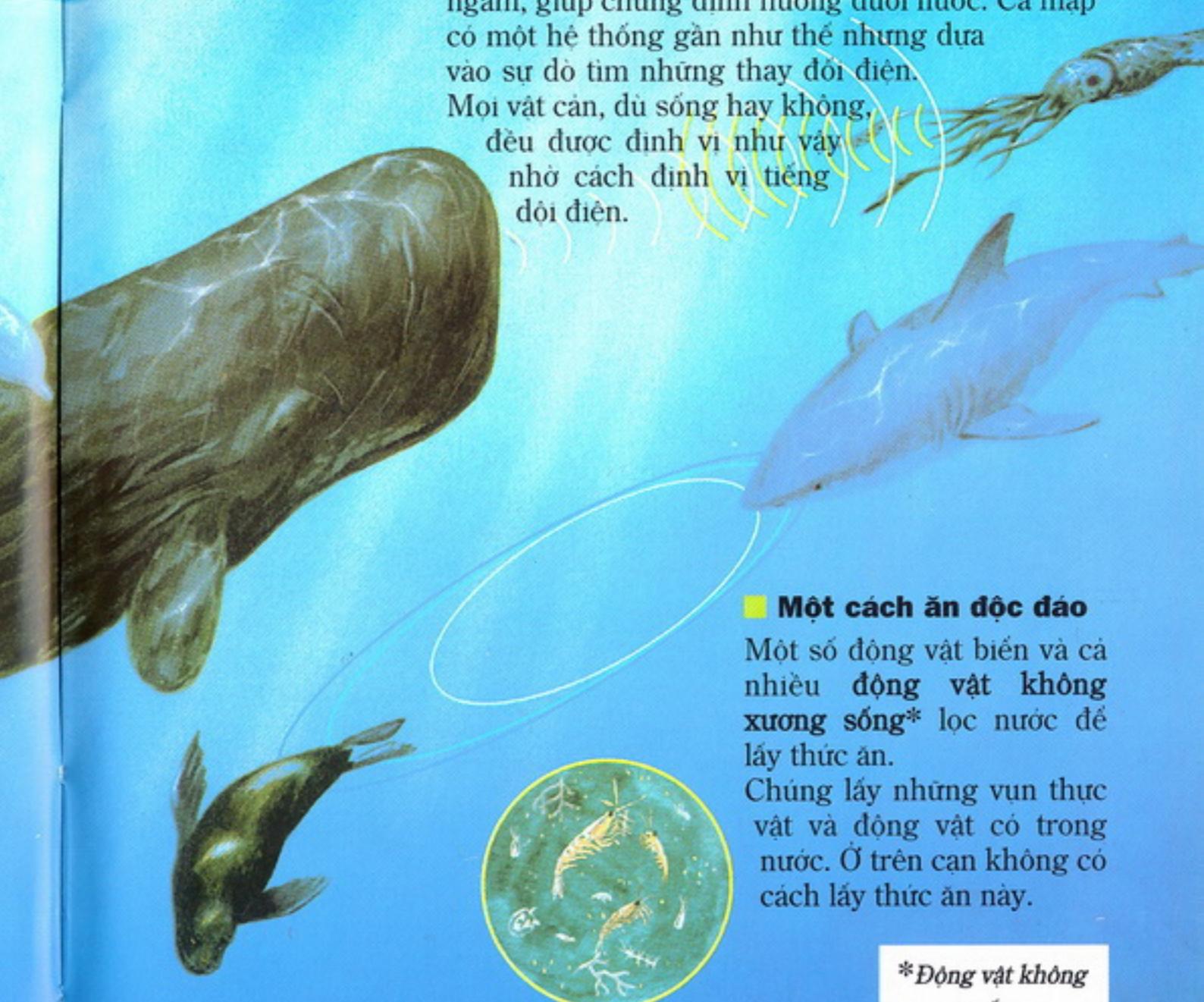
Các vật nhẹ cân hơn ở dưới nước so với ở trên cạn. Do đó bộ xương của các động vật biển không phải mang đỡ cơ thể như các động vật trên cạn. Vì vậy xương kém phát triển hơn. Các chi được biến đổi thành vây để đẩy cơ thể ở dưới nước.



*Xona (bộ định vị bằng sóng âm)
Máy phát hiện và liên lạc dưới biển dựa vào sóng âm.

Định hướng

Cá voi có thể định vị các vật cản và mồi bằng cách phát ra các âm thanh được dội lại nhờ các vật ở gần: đó là phép định vị tiếng dội. Chúng có một Xona* thật sự giống như xona được trang bị cho các tàu ngầm, giúp chúng định hướng dưới nước. Cá mập có một hệ thống gần như thế nhưng dựa vào sự dò tìm những thay đổi điện. Mọi vật cản, dù sống hay không, đều được định vị như vậy nhờ cách định vị tiếng dội điện.



Một cách ăn độc đáo

Một số động vật biển và cá nhiều **động vật không xương sống*** lọc nước để lấy thức ăn. Chúng lấy những vụn thực vật và động vật có trong nước. Ở trên cạn không có cách lấy thức ăn này.

*Động vật không xương sống
Là những động vật không có cột xương sống.



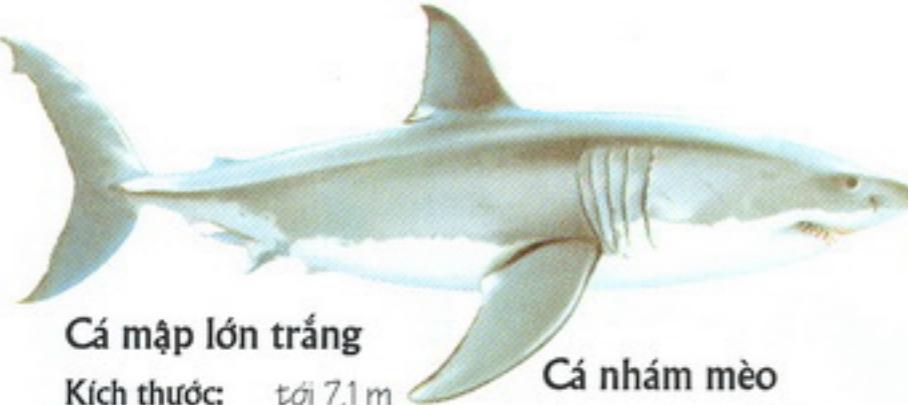
MỘT SỐ LOÀI CÁ MẬP

Cá mập có nguy hiểm không?

Chi có khoảng hai mươi loài là nguy hiểm đối với người. Người ta chỉ thống kê được từ 20 đến 30 trường hợp cá mập gây chết người mỗi năm. Các lưỡi hoặc thiết bị điện tạo ra một điện trường để bảo vệ những người tắm biển hoặc thợ lặn. Người ta đang nghiên cứu may những bộ quần áo chống cá mập.



**Với số lượng
khoảng 350 loài,
đây là những loài cá
ít được biết rõ nhất.**



Cá mập lớn trắng

Kích thước: tối 7,1 m
Thức ăn: cá, chó biển
và sùi biển
Nơi sống: bờ biển
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Là loài cá mập trong
phim Hòn cá mập.
PHÂN BỐ: Tất cả các
đại dương.



Cá nhám mèo

Kích thước: 90 cm
Thức ăn: động vật
thân mềm và thân giáp
Nơi sống: ở đáy biển
có đá gần bờ
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
mắt hình bầu dục,
thường được bán với
tên thương mại là cá
nhám (gai hoặc mèo).
PHÂN BỐ: Tất cả các
đại dương.



Cá mập thảm

Kích thước: tối 3,6 m
Thức ăn: động vật
thân mềm và thân giáp
Nơi sống: chỏ đá
ngầm hoặc san hô và
đáy cát
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Đầu to dẹt hình đĩa,
da lán với nền đáy.
PHÂN BỐ: Châu Úc,
Tân Ghiné và Nhật Bản.



Cá mập voi

Kích thước: tối đa 12 m
Thức ăn: sinh vật nổi
Nơi sống: mặt nước
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Cá lớn nhất thế giới,
thường thành nhóm
lành.
PHÂN BỐ: Tất cả các
đại dương.



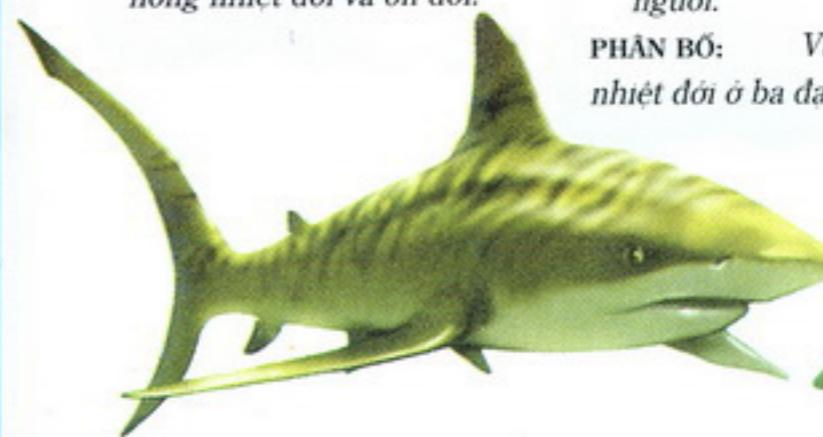
Cá mập cưa

Kích thước: từ 1 đến 1,6 m
Thức ăn: cá
Nơi sống: đáy biển có
bùn hoặc cát
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Cưa dùng để đào bới
bùn lấy thức ăn.
PHÂN BỐ: Thái Bình
Dương, Đại Tây Dương và
Ấn Độ Dương.



Cá mập búa

Kích thước: khoảng 6 m
Thức ăn: cá, mục thê
và động vật thân giáp
Nơi sống: bờ biển
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Lỗ mũi và mắt ở hai
đầu mõm xòe rộng
thành hình búa.
PHÂN BỐ: Vùng nước
nóng nhiệt đới và ôn đới.



Cá mập hổ

Kích thước: khoảng 6 m
Thức ăn: mọi thứ ăn
được!
Nơi sống: chủ yếu ở
bờ biển
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Da lán như da hổ,
nguy hiểm đối với
người.
PHÂN BỐ: Vùng nước
nhiệt đới ở ba đại dương



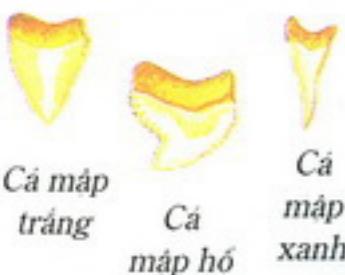
Cá nhám dẹt

Kích thước: trung bình 1 m
Thức ăn: cá, động vật
thân mềm và giáp xác
Nơi sống: ở đáy, sâu tới
400 mét
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Giống cá đuối, thường
vùi một nửa thân dưới
đáy biển ban ngày.
PHÂN BỐ: Vùng nước ôn
đới và biển nhiệt đới.

Cá nhám voi

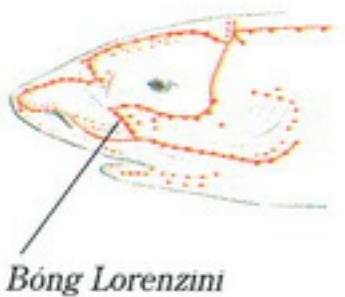
Kích thước: khoảng 10 m
Thức ăn: sinh vật nổi
(nhất là thân giáp)
Nơi sống: bờ biển và
ngoài khơi
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Mang có răng rất nhỏ,
dùng để lọc nước.
PHÂN BỐ: Thái Bình
Dương, Đại Tây Dương và
Địa Trung Hải.

3 loại răng của cá mập

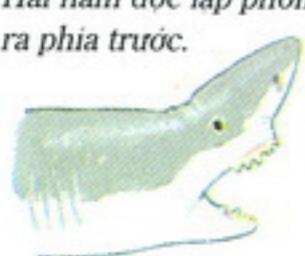


Răng cá mập bị mòn dần và rung. Dù sau mỗi hàm có một hàng răng thứ hai thay thế. Trong vài năm, một con cá mập có thể sử dụng hàng nghìn răng.

Khứu giác của cá mập rất nhạy: nó có thể nhận biết mùi máu ở cách xa 10 km. Có những cơ quan, gọi là bong Lorenzini, nằm ở dưới da đầu và mõm, được dùng làm "địa bàn" và cơ quan thu cảm. Vì vậy, chúng phát hiện được những thay đổi điện dù rất yếu.



Hai hàm độc lấp phóng ra phía trước.



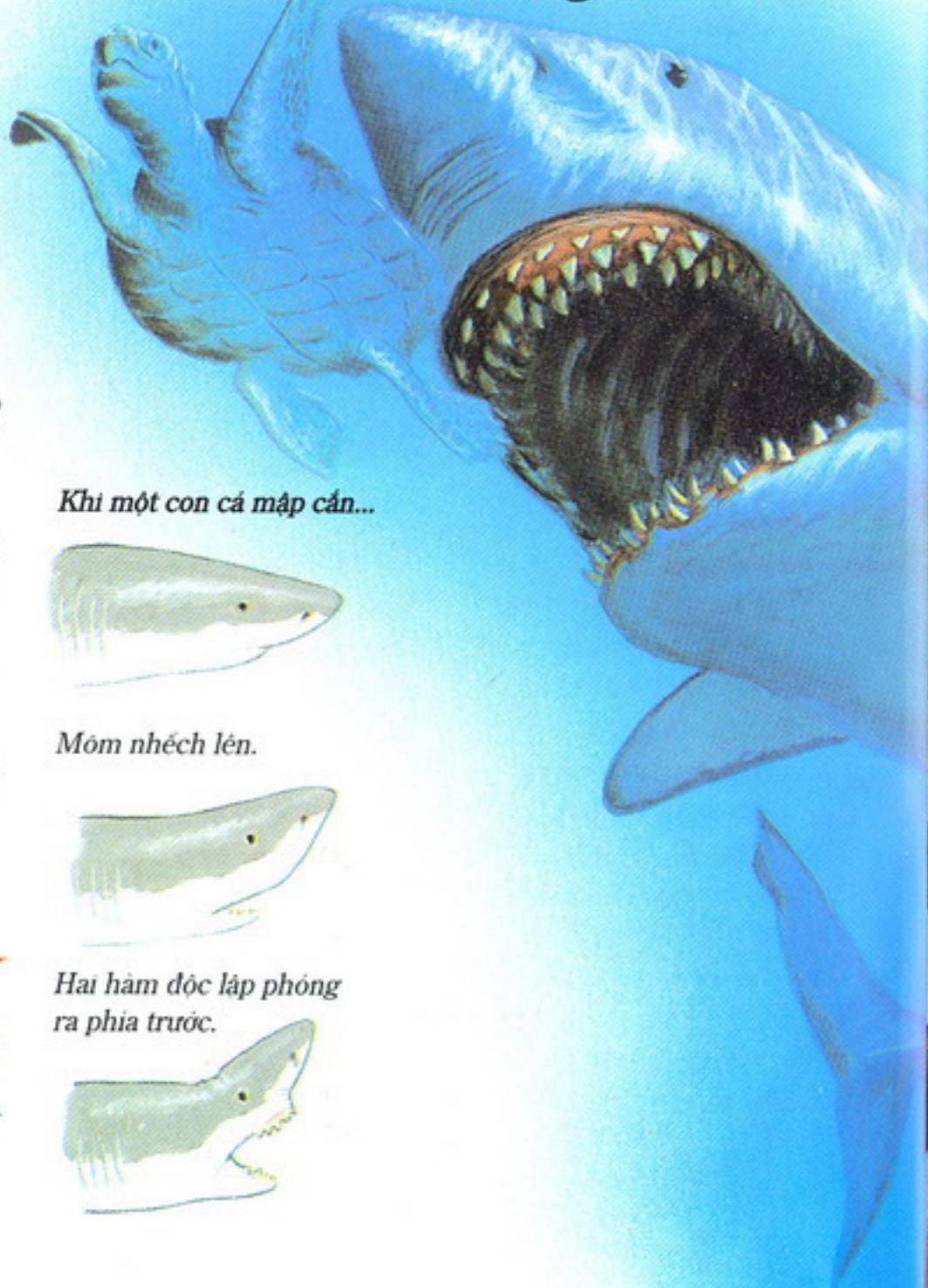
Mõm nhếch lên.



Khi một con cá mập cắn...



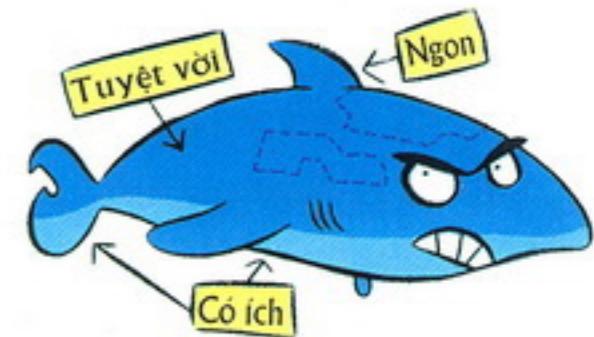
Những con cá mập lớn nhất thường sống đơn độc nhung một số loài, như cá mập búa, sống thành đàn hàng trăm con.



NHỮNG CON CÁ MANG TIẾNG XẤU

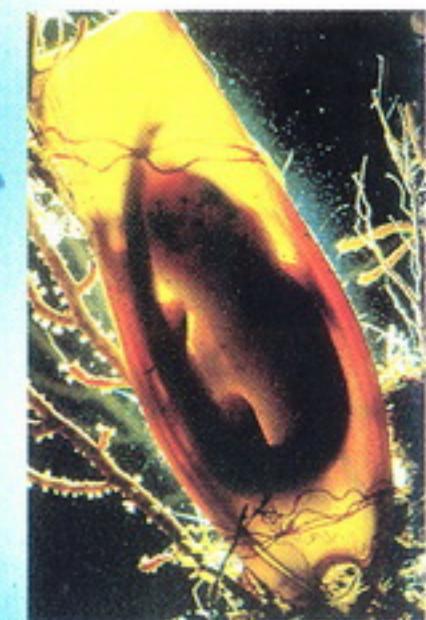
Loài vật bị đe dọa

Da cá mập được ưa chuộng, gan cung cấp dầu và được dùng trong công nghiệp mỹ phẩm. Sụn dùng để sản xuất thuốc chữa bong. Ở châu Á, vây cá mập là một món xúp sang trọng. Vì vậy cá mập dễ bị đe dọa nhung hiện nay chưa có một loài nào được bảo vệ.

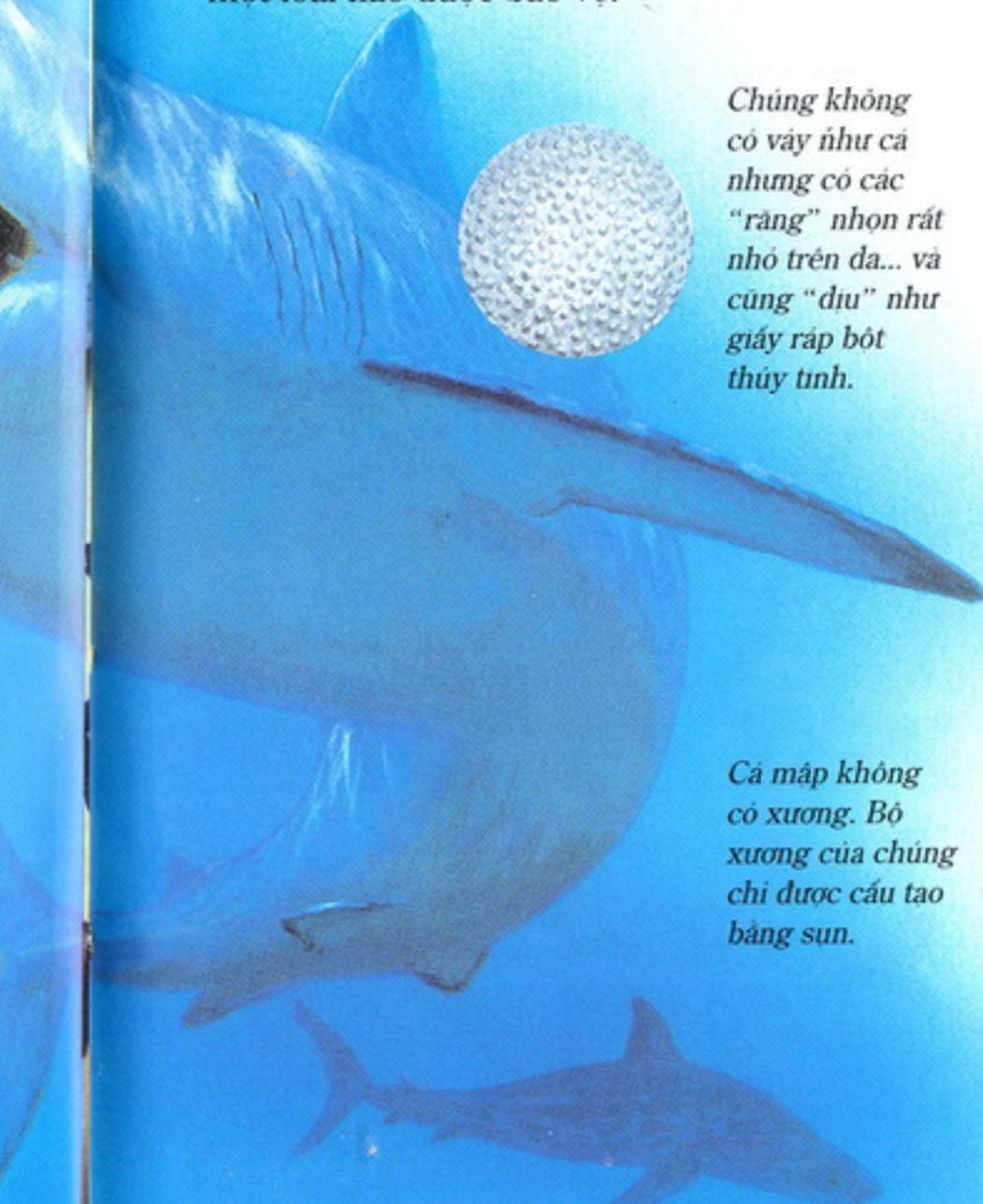


Trứng hay con?

Cá mập giao cấu thật sự. Mèp vây bụng của cá đực dùng làm dương vật. Một số loài, như cá nhám mèo đẻ trứng. Số khác đẻ ra con, như cá nhám đẻ hoắc cá mập búa. Ở loài cá mập - vú nuôi, trứng nở ngay trong cơ thể cá cái!



Cá mập không có xương. Bộ xương của chúng chỉ được cấu tạo bằng sụn.



Trứng cá mập móc bám vào tảo

CÁ ĐUỐI VÀ CÁ ĐUỐI ĐIỆN

Cá đuối và cá đuối điện sống vui mình một nửa trong cát hoặc bùn.



Dáng dấp giống doi.

Cá đuối thuộc nhóm cá sun, giống như cá mập. Da và răng của chúng có các đặc điểm giống cá mập. Nhưng chúng khác cá mập ở chỗ có hình dáng dẹt và vây ngực rất phát triển trông như cánh. Một số loài, như cá đuối dai bàng và cá đuối thông thường có đuôi giống như một cái roi.



Nọc độc

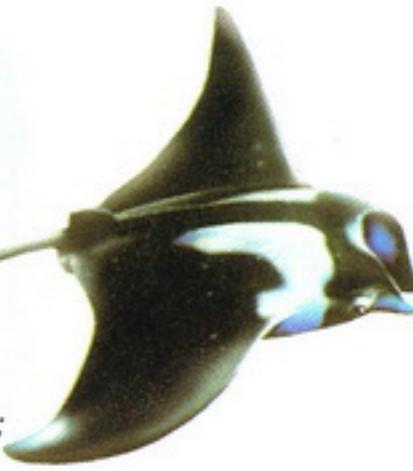
Một số cá đuối, như cá đuối đuôi mảnh, có ngòi độc ở đuôi. Chúng có thể rất nguy hiểm đối với người.

Cá đuối manta

Kích thước: 8m
Trọng lượng: 3.000kg
Thức ăn: sinh vật nổi
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Có sừng trên đầu; sống từng đôi hoặc đàn nhỏ; thường vọt khỏi mặt nước; chỉ đe một con, cùng lúc được mẹ tống ra bàng cù nhảy vọt khỏi mặt nước.

PHÂN BỐ: Đại Tây Dương nhiệt đới.

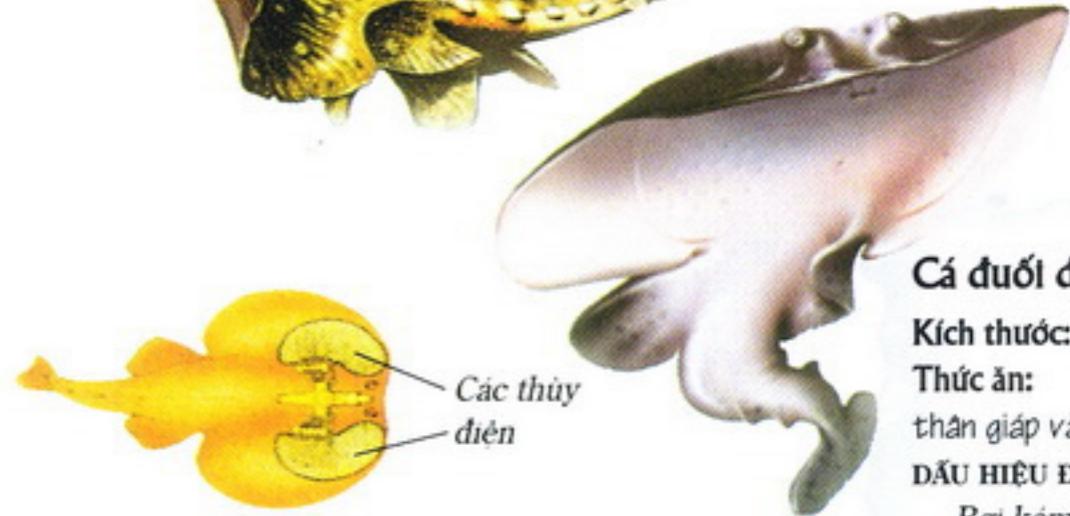


Cá đuối xoắn

Kích thước: 1m
Thức ăn: cá, động vật thân giáp và thân mềm
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Lưng phủ những gai lớn là các vòng, thịt rất được ưa chuộng.

PHÂN BỐ: Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.



Phóng điện

Cá đuối điện có những cơ quan phóng ra điện có thể làm té liệt con mồi. Xưa kia cá đuối điện được sử dụng để chữa bệnh động kinh - một căn bệnh thần kinh!

Cá đuối điện có vân đá

Kích thước: 1m
Thức ăn: cá, động vật thân giáp và thân mềm
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Bơi kém; phóng điện từ 45 đến 80 vôn, không gây nguy hiểm nhưng hơi té té đau.

PHÂN BỐ: Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.

TRÒ CHƠI DƯỚI NƯỚC

Thực hành

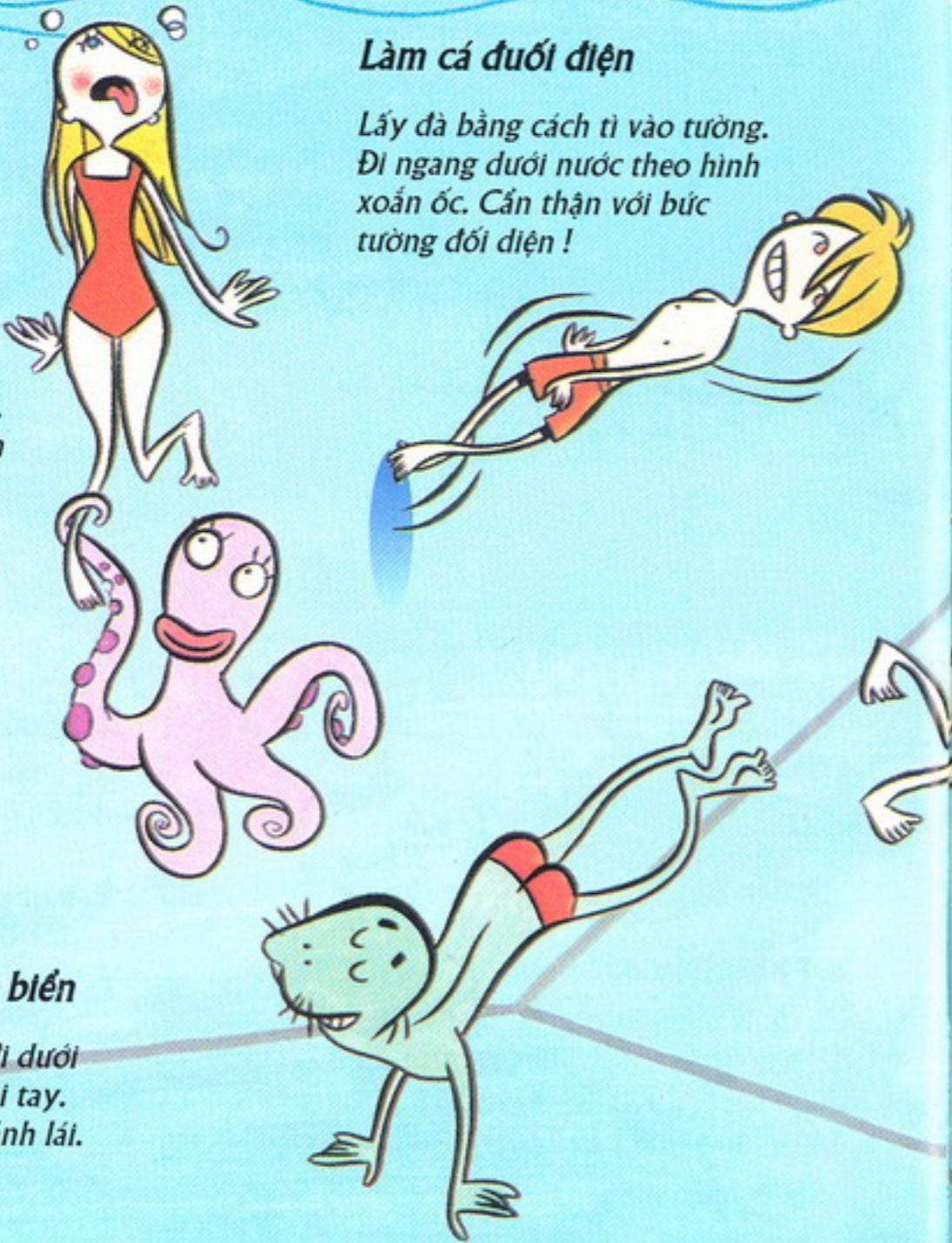
**Đây là một vài thí nghiệm
do hai hoặc nhiều người tiến
hành dưới nước, ở bể bơi,
tốt hơn là trong bồn tắm.**

Như cá
dưới nước ?

Ở dưới nước
càng lâu càng tốt.
Đề nghị bạn mình
bấm giờ rồi thay
phiên nhau.
Nhưng đừng phá
kỷ lục của cá voi
có mò...

Giống như lợn biển

Nhào xuống rồi đi dưới
đáy nước bằng hai tay.
Dùng chân làm bánh lái.



Làm cá đuối điện

Lấy dây bằng cách tì vào tường.
Đi ngang dưới nước theo hình
xoắn ốc. Cẩn thận với bức
tường đối diện !

Thực hành

Thứ nhấc bạn mình trên
bờ bể bơi

Có khó không ? Lặp lại tương tự
ở dưới nước. Điều đó dễ hơn vì
nước “mang” đỡ bạn đấy.



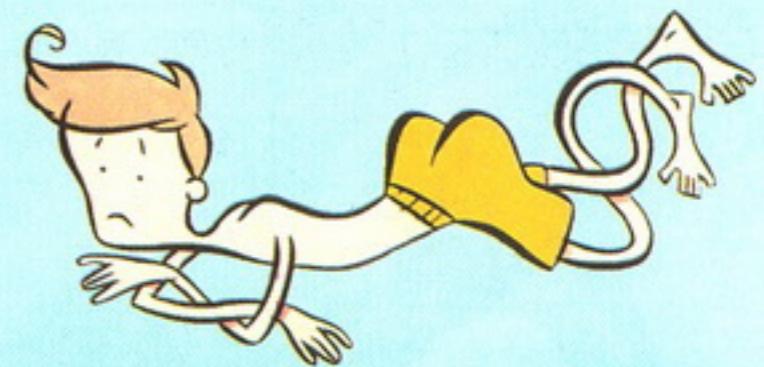
Tiếng hát của cá voi ?

Hay hát dưới nước. Bạn mình
phải cố nhận ra bài hát đó là gì.



Mắt mở

Giữ hai mắt mở dưới nước
càng lâu càng tốt (đương
nhiên không được đeo kính).
Bạn có nhìn rõ không ?



Có vây hoặc không vây ?

Khoanh chân lại và chỉ bơi
bằng tay. Sau đó lại khoanh tay
và chỉ bơi bằng chân. Có làm
thứ ít nhất hai sải thân.

Tìm hiểu



Cá heo trắng

Kích thước: từ 3 đến 5m

Thức ăn: cá

Nơi sống: vùng nước có băng

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Có biệt danh là chim hoàng yến biển vì nó phát ra các âm thanh phong phú; thân hoàn toàn trắng.

PHÂN BỐ: vùng nước băng giá Bắc Cực.



Cá nhà táng

Kích thước: tối 18m

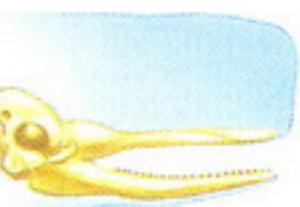
Thức ăn: mực thê

Nơi sống: chỗ nước rất sâu

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Sóng thành đàn gồm nhiều con đực, mỗi con đực có nhiều con cái. Moby Dick, nhân vật trong cuốn sách của Herman Melville là một con cá nhà táng trắng.

PHÂN BỐ: tất cả các đại dương.



Cá voi là động vật có vú có một vây đuôi, tức đuôi, hướng theo chiều ngang, và hai lỗ mũi gọi là lỗ mũi cá voi.

CÁ VOI CÓ RĂNG

Động vật nào thuộc bộ cá voi?

Trong bộ cá voi người ta phân biệt hai nhóm cá voi: cá voi có tấm lược và cá voi có răng. Chẳng hạn, cá heo mò cũng là cá voi!

Cá voi thật thà

Kích thước: từ 14 đến 17m

Thức ăn: tép moi

Nơi sống: vùng nước lạnh hoặc ôn đới

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Tên của chúng bắt nguồn từ thực tế là chúng rất dễ bị đánh bắt. Khi chết xác nổi. Có "môi" dưới rất lớn phủ những tấm lược.

PHÂN BỐ: Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương và Bắc Thái Bình Dương.



Cá voi rạch

Kích thước: từ 7 đến 27m

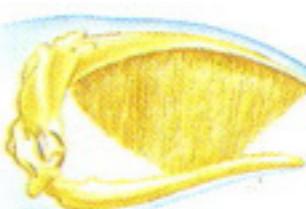
Thức ăn: tép moi, cá

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Tên cá voi rạch bắt nguồn từ tiếng Na Uy - rorqual - nghĩa là "dường rạch": ám chỉ nhiều nếp gấp dọc từ hàm dưới đến các vây ngực.

PHÂN BỐ: tất cả các đại dương.

CÁ VOI CÓ TẤM LƯỢC



*Các tấm lược

Các tấm sừng dài móc vào hàm trên và tạo thành một cái bẫy sinh vật nói.



Kỳ lân biển

Kích thước: từ 4 đến 5m

Thức ăn: cá, mực thê và tép moi

Nơi sống: vỏ băng ở địa cực

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Chi có hai răng; ở con đực, răng trái biến đổi thành răng nanh dài từ 2 đến 3m.

PHÂN BỐ: vùng nước băng giá Bắc Cực.

Cá voi có bướu

Kích thước: khoảng 15m

Thức ăn: tép moi và cá

Nơi sống: vùng nước ven bờ và ngoài khơi

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Có một bướu ở trước vây lưng; cá đực có tiếng hát phức tạp; rất hay bị săn, có thể chi còn hơn 5000 con.

PHÂN BỐ: Bắc Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

ĐỜI SỐNG CỦA CÁ VOI

Hoàn toàn thích nghi với đời sống dưới nước, nhưng con thú này cũng đẻ dưới nước.

■ Hơi thở mạnh

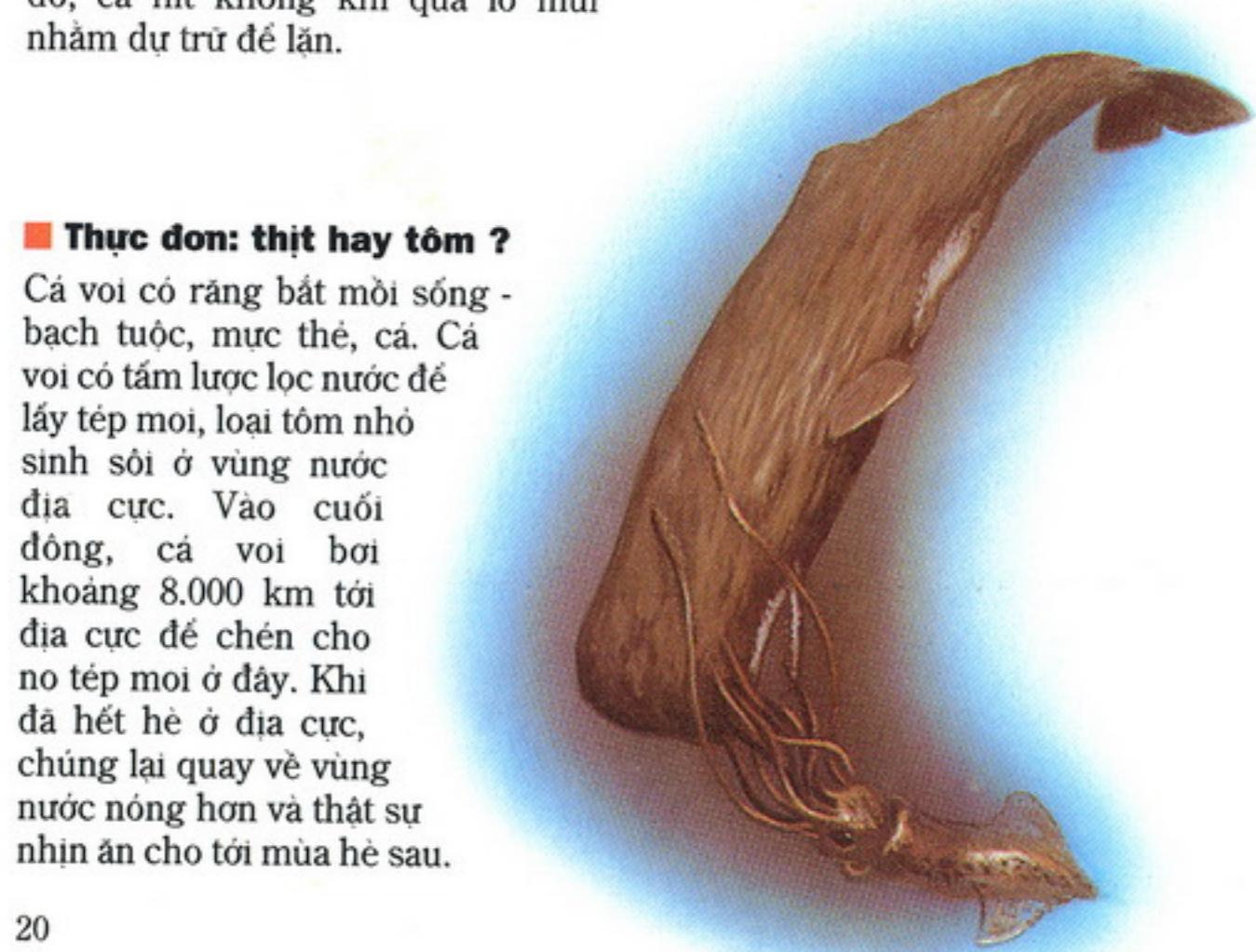
Khi nhô khỏi mặt nước, cá voi thải không khí âm chứa trong phổi qua lỗ mũi (hai lỗ ở cá voi có tấm lược và chỉ một lỗ ở cá voi có răng). Đó là “hơi thở”, đám mây trắng này có thể đạt tới 5-8 mét ở cá nhà táng. Sau đó, cá hit không khi qua lỗ mũi nhảm dù trừ để lặn.



Hơi thở của cá voi

Hơi thở của cá nhà táng

Độ cao và dạng hơi thở giúp xác định các loài cá voi khác nhau.

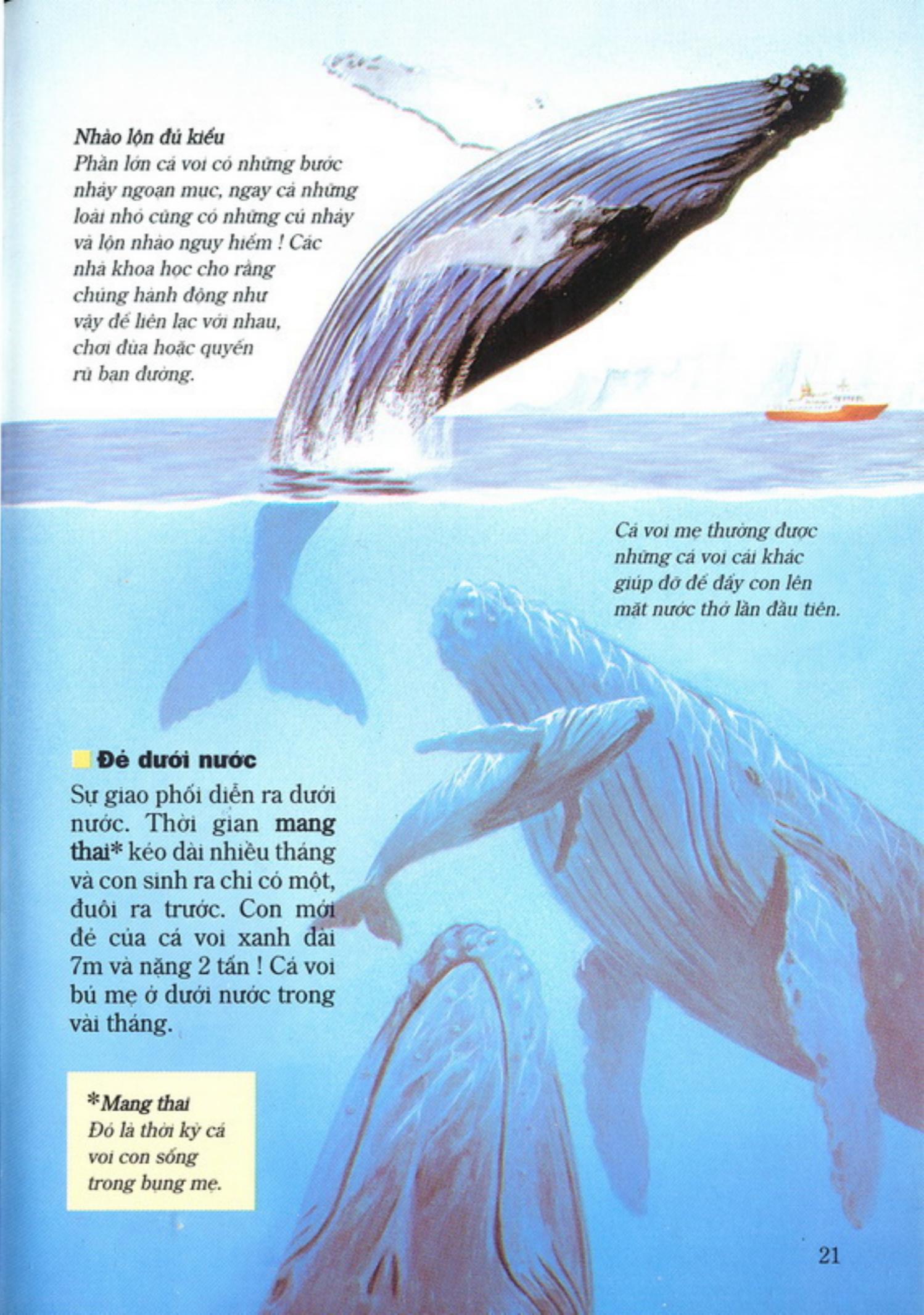


■ Thực đơn: thịt hay tôm?

Cá voi có răng bắt mồi sống - bạch tuộc, mực thẻ, cá. Cá voi có tấm lược lọc nước để lấy tép moi, loại tôm nhỏ sinh sôi ở vùng nước địa cực. Vào cuối đông, cá voi bơi khoảng 8.000 km tới địa cực để chén cho no tép moi ở đây. Khi đã hết hè ở địa cực, chúng lại quay về vùng nước nóng hơn và thật sự nhịn ăn cho tới mùa hè sau.

Nhào lộn đủ kiểu

Phần lớn cá voi có những bước nhảy ngoan mục, ngay cả những loài nhỏ cũng có những cú nhảy và lộn nhào nguy hiểm! Các nhà khoa học cho rằng chúng hành động như vậy để liên lạc với nhau, chơi đùa hoặc quyến rũ bạn đường.



Cá voi mẹ thường được những cá voi cái khác giúp đỡ đẻ đẩy con lên mặt nước thơ lần đầu tiên.

■ Đẻ dưới nước

Sự giao phối diễn ra dưới nước. Thời gian mang thai* kéo dài nhiều tháng và con sinh ra chỉ có một, đuôi ra trước. Con mới đẻ của cá voi xanh dài 7m và nặng 2 tấn! Cá voi bú mẹ ở dưới nước trong vài tháng.

*Mang thai
Đó là thời kỳ cá voi con sống trong bụng mẹ.



SĂN CÁ VOI

Từ thời tiền sử và ở các đại dương trên toàn thế giới, con người đã tấn công cá voi.

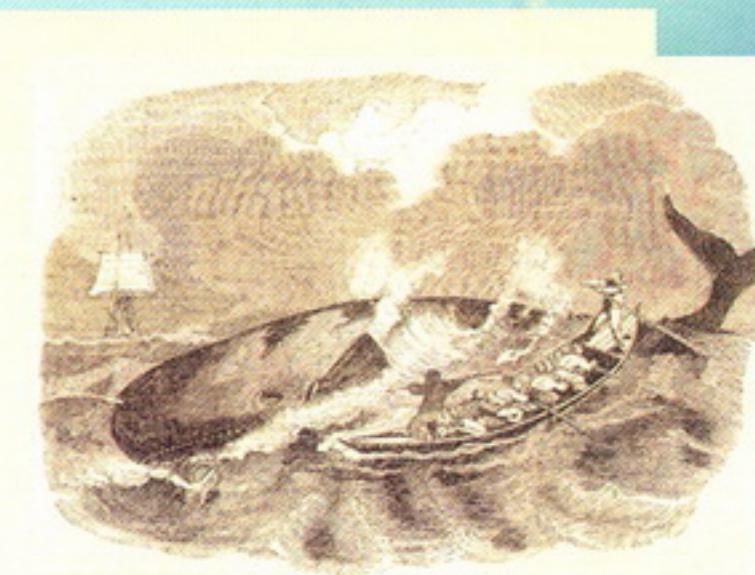
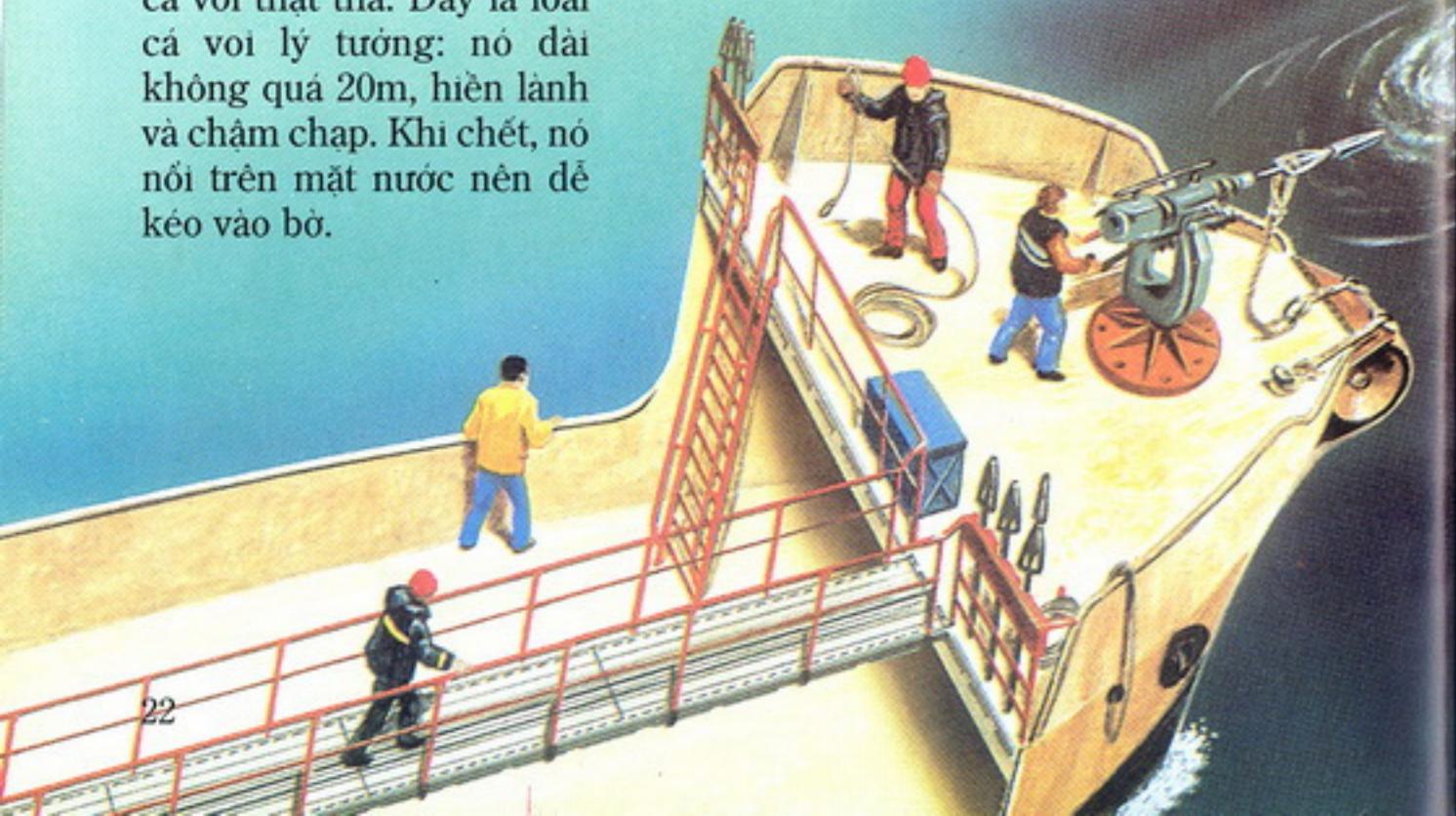
Súng bắn lao, được phát minh năm 1868, là một cuộc đột phá trong nghề săn vì nó cho phép tấn công những con cá voi lớn hơn và nhanh hơn: lượng thuốc nổ ở mũi lao nổ trong con vật.

Ca nô và lao chống cá voi

Người NaUy có thể là những người săn cá voi đầu tiên. Vào thời Trung Cổ, nghề săn cá voi đặc biệt nguy hiểm: do chỉ có lao cầm tay và thuyền nhỏ bằng gỗ yếu nên ngư dân dễ bị mất mạng bất cứ lúc nào trước những sinh vật khổng lồ ở biển.

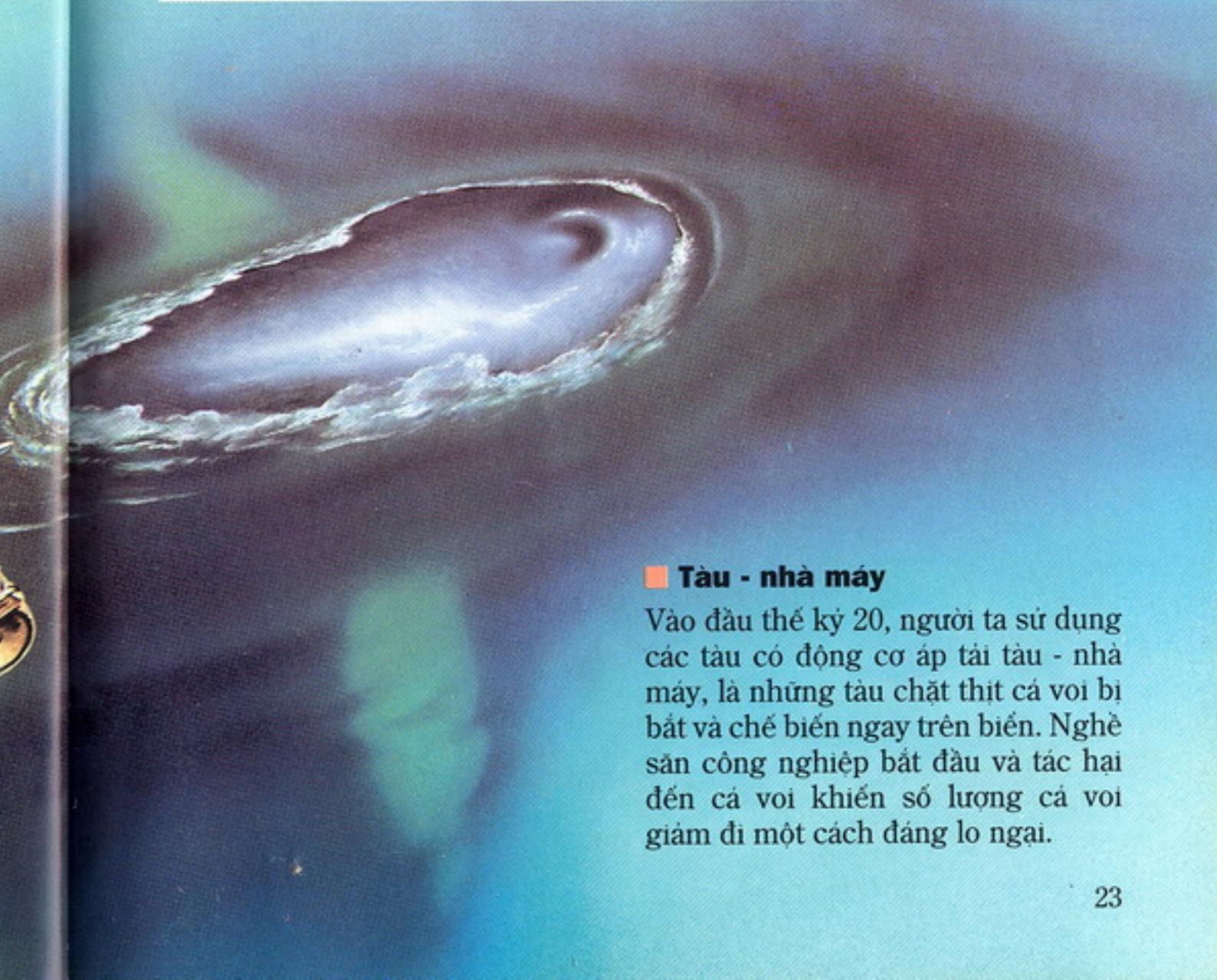
Người Baxco (Basque) và cá voi thật thà

Vào thế kỷ 10, người Baxco đi đầu trong kỹ thuật săn cá voi thật thà. Đây là loài cá voi lý tưởng: nó dài không quá 20m, hiền lành và châm chích. Khi chết, nó nổi trên mặt nước nên dễ kéo vào bờ.



Cần bảo vệ

Ủy ban Đánh bắt Cá Voi Quốc Tế (CIB) đã quyết định thời gian bắt đầu và kết thúc săn, cấm đánh bắt cá voi cái có con đi kèm, hạn chế số lượng đánh bắt và quy định kích thước cá voi đánh bắt tối thiểu. Một số loài, như cá voi thật thà, hiện nay được bảo vệ, và có nhiều nước đã ngừng hoàn toàn việc săn cá voi.



Tàu - nhà máy

Vào đầu thế kỷ 20, người ta sử dụng các tàu có động cơ áp tải tàu - nhà máy, là những tàu chặt thịt cá voi bị bắt và chế biến ngay trên biển. Nghề săn công nghiệp bắt đầu và tác hại đến cá voi khiến số lượng cá voi giảm đi một cách đáng lo ngại.

Tìm hiểu

KHAI THÁC CÁ 001

Từ đầu đến đuôi, mọi thứ trong cá voi đều có thể sử dụng được.



Xương: có thể sản xuất hồ, keo hoặc phân bón.

Thận

Ruột

Mỡ

Gan

Dầu (tách ra từ lớp mỡ) được dùng để sản xuất macgarin, xà phòng, thảm linoleum (lớp phủ đất) hoặc nhựa tổng hợp.

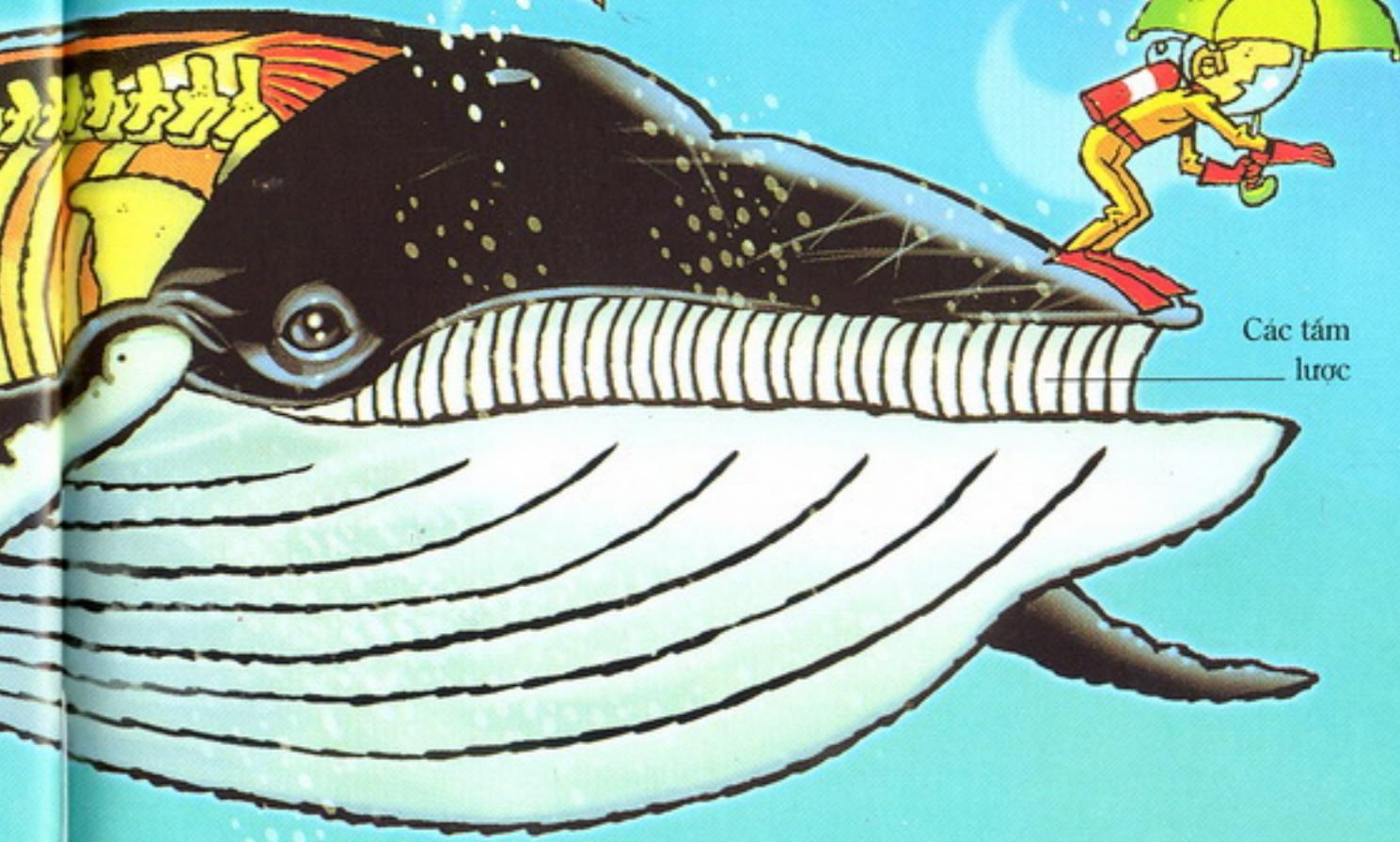
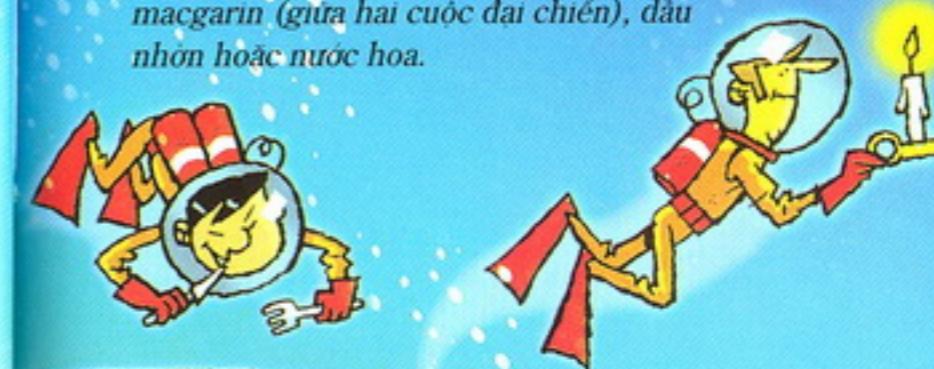


Ruột chứa một chất có nguồn gốc khá bí ẩn, đôi khi bị vứt xuống biển dưới dạng các viên lớn, gọi là long diên hương. Chất này tham gia vào thành phần của nhiều loại nước hoa và được bán rất đắt.



Tìm hiểu

Khối tráng (hay mỡ cá nhà táng) là khối mỡ trong cơ quan hình quả dưa* của cá nhà táng. Một con cá nhà táng trưởng thành có thể cung cấp khoảng 5 tấn dầu từ khối tráng này. Nó được dùng để làm nến, macgarin (giữa hai cuộc đại chiến), dầu nhơn hoặc nước hoa.



Người ta tách ra từ gan, từ tuyến giáp (trong bụng) và từ tuyến trên thận các vitamin và các chất dùng làm thuốc.

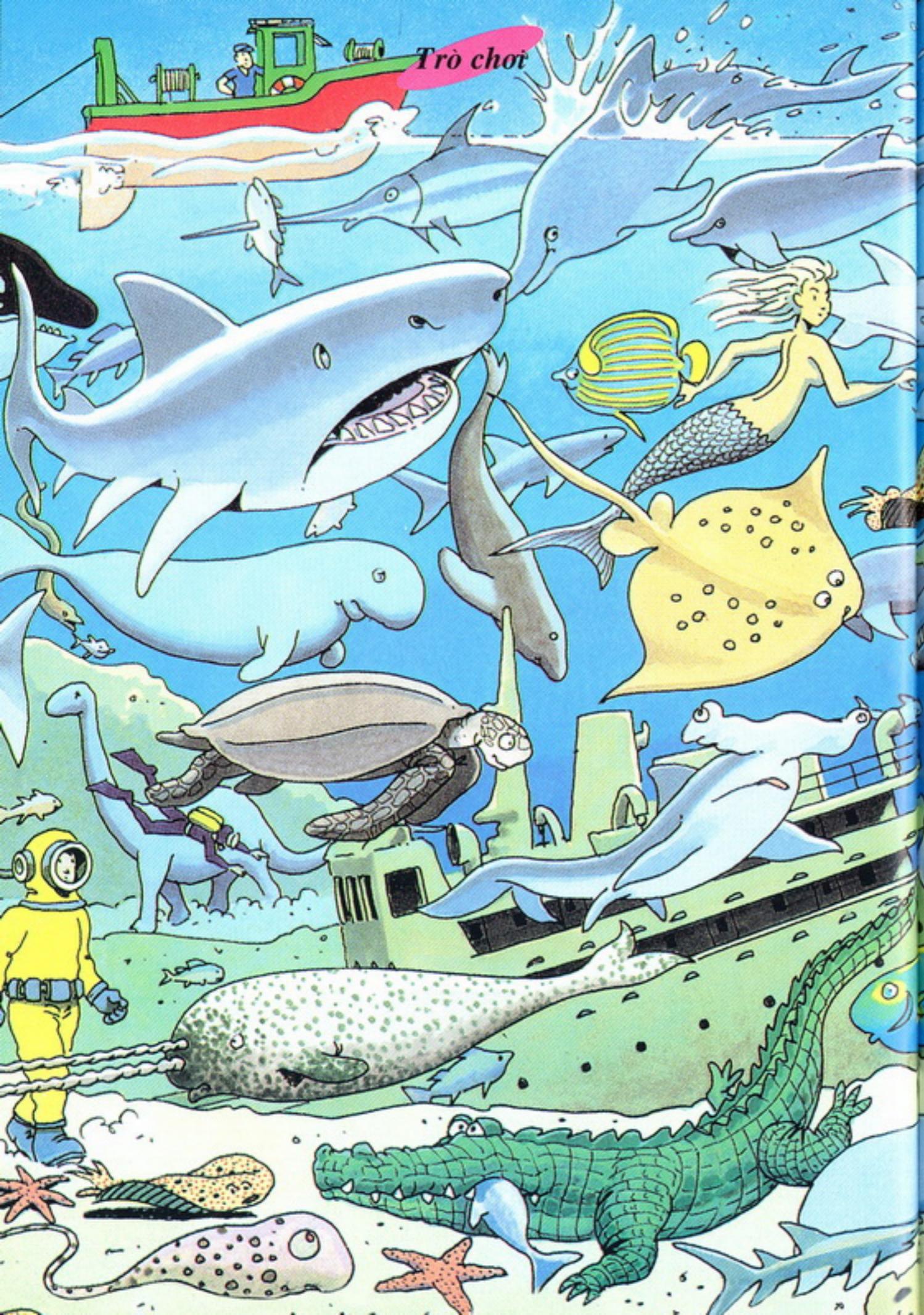
*Cơ quan hình quả dưa
Môm chứa đầy một chất giúp con vật giữ thẳng bằng dưới nước.

Các tám lược
Xưa kia được dùng làm gong cảng ô, áo nít hoặc roi đánh xe ngựa.



Các tám lược

Tất cả các sản phẩm này đều có thể thay thế bằng các loại khác, có ở các thực vật hoặc động vật ít bị đe dọa hơn.

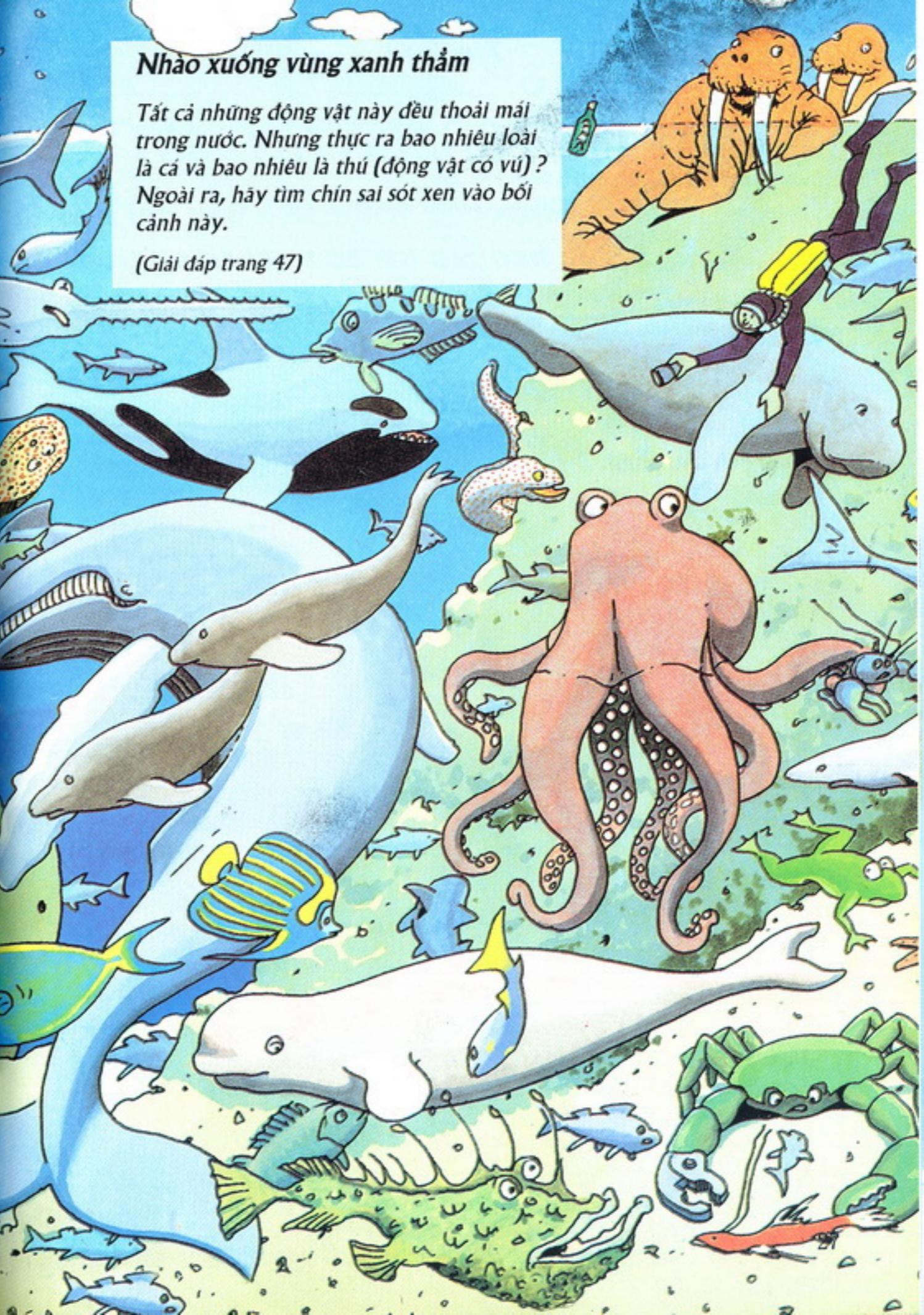


Trò chơi

Nhào xuống vùng xanh thẳm

Tất cả những động vật này đều thoái mái trong nước. Nhưng thực ra bao nhiêu loài là cá và bao nhiêu là thú (động vật có vú)? Ngoài ra, hãy tìm chín sỏi xen vào bối cảnh này.

(Giải đáp trang 47)



Tìm hiểu

MỘT ỞÀI LOÀI CÁ HEO MỎ

Flipper và Willy đã khiến hai loài cá heo mỏ trở nên nổi tiếng trong số bốn muoi loài.



Cá heo đen đầu phình

Kích thước: từ 3,80 đến 6m
Thức ăn: cá và mục thè
Nơi sống: vùng nước lạnh ôn đới và gần địa cục

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Vây lưng nghiêng ra sau.

PHÂN BỐ: Tất cả các đại dương, trừ Bắc Thái Bình Dương.



Cá heo mỏ lớn

Kích thước: từ 1,90 đến 3,90m
Thức ăn: cá và mục thè
Nơi sống: vùng nước lạnh ôn đới và nhiệt đới

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Đó là Flipper!

Sóng thành đàn nhỏ, giúp ngư dân Imragen ở Môritani săn bắt cá.

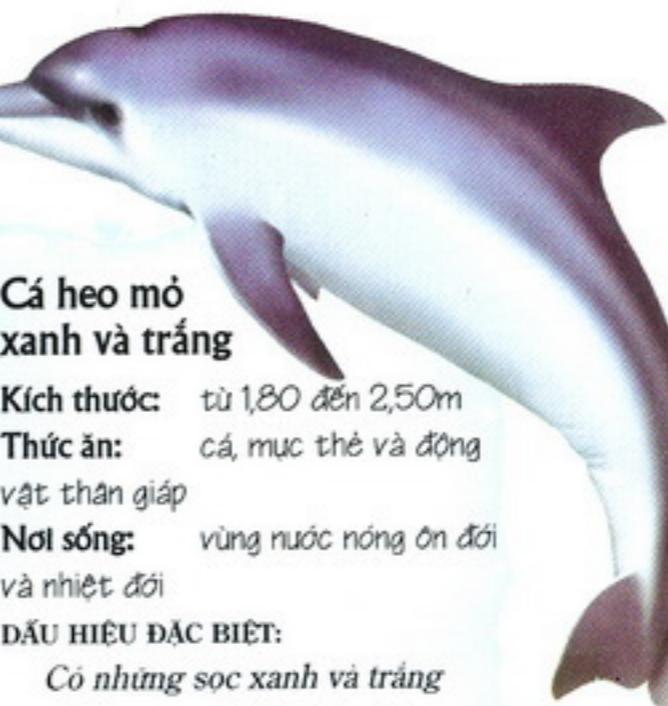
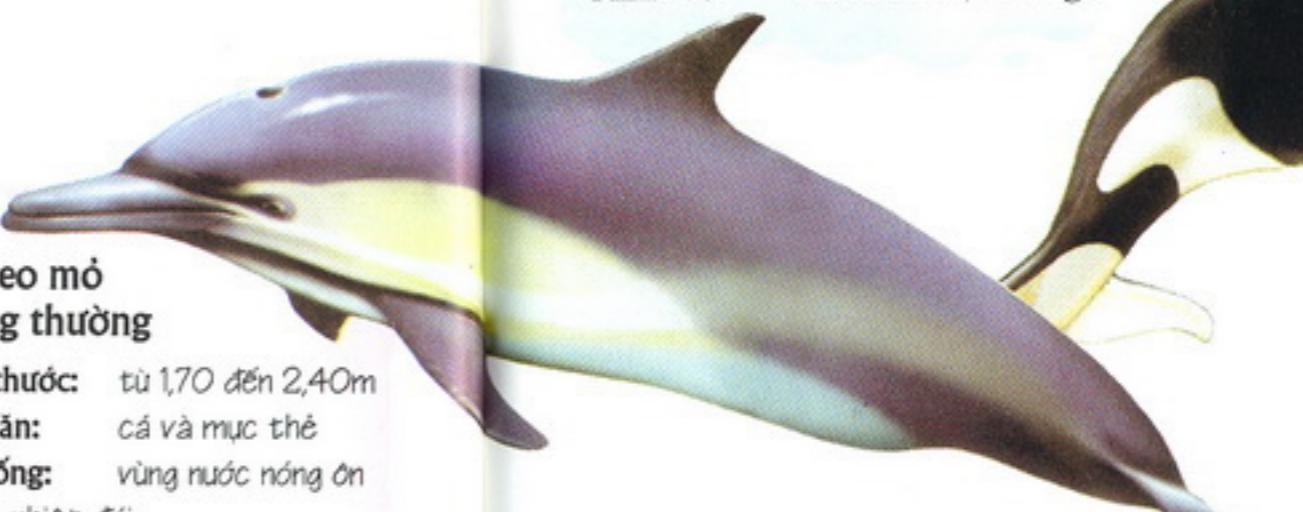
PHÂN BỐ: Tất cả các đại dương.

Cá heo mỏ thông thường

Kích thước: từ 1,70 đến 2,40m
Thức ăn: cá và mục thè
Nơi sống: vùng nước nóng ôn đới và nhiệt đới

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Có hình chữ V đặc trưng ở hai bên sườn, rất thích nhào lộn, phát ra nhiều âm thanh cao, sóng thành đàn.

PHÂN BỐ: Tất cả các đại dương.



Cá heo mỏ xanh và trắng

Kích thước: từ 1,80 đến 2,50m
Thức ăn: cá, mục thè và động vật thân giáp
Nơi sống: vùng nước nóng ôn đới và nhiệt đới

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Có những soc xanh và trắng đặc trưng, có thể nhảy lùi nguy hiểm! Nói chung, sóng thành đàn.

PHÂN BỐ: Tất cả các đại dương.

Cá heo lưng đen

Kích thước: từ 5,50 đến 9,80m
Thức ăn: cá và chó biển
Nơi sống: đáy sâu, cửa sông và biển nội địa

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Là cá heo mỏ lớn nhất, thường sống thành đàn, không tấn công người dù có tên là cá voi sát thủ, thích nhào lộn và tò mò.

PHÂN BỐ: Tất cả các đại dương.

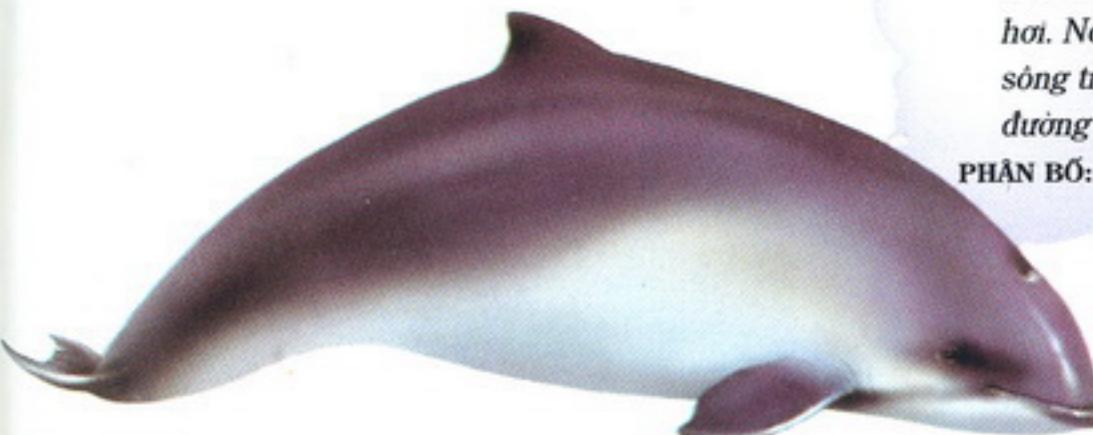
Cá heo thông thường

Kích thước: từ 1,40 đến 1,90m

Thức ăn: cá
Nơi sống: vùng nước lạnh ven bờ

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Hai thù giống như hát hơi. Nó cũng ngược về sóng trên những quãng đường dài.

PHÂN BỐ: Bắc bán cầu.



CÁ HEO MỎ VÀ CÁ HEO

Cá heo mỏ ham chơi và hay nhào lộn, sống thành đàn, dễ quan sát hon so với loài có họ hàng kin đáo hon là cá heo.

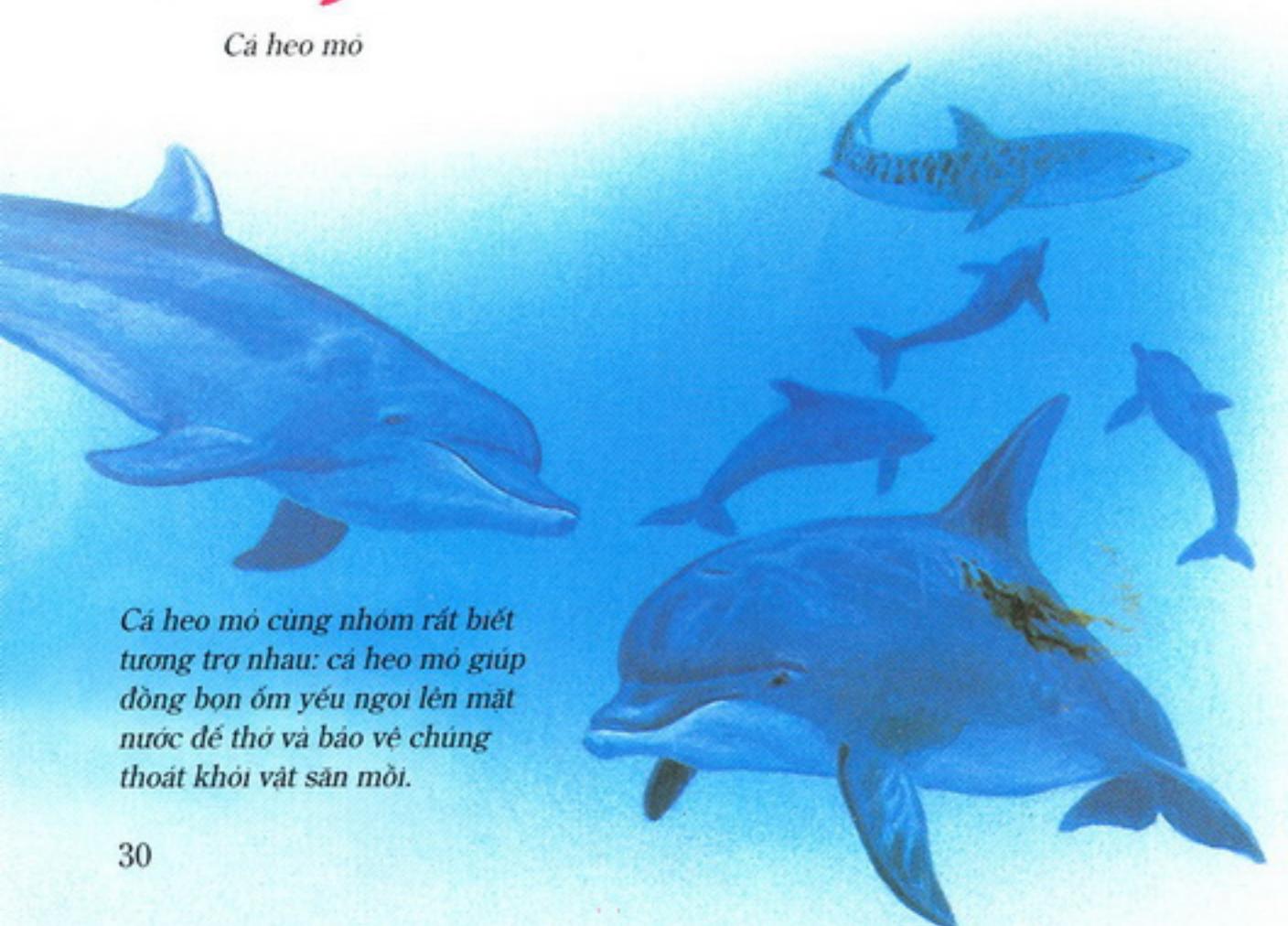


Cá heo



Cá heo mỏ

Cá heo mỏ cùng nhóm rất biết tương trợ nhau: cá heo mỏ giúp dòng bạn ồm yếu ngoi lên mặt nước để thở và bảo vệ chúng thoát khỏi vật săn mồi.



■ **Những cú nhảy và nhào lộn**

Cá heo mỏ thường có những cú nhào lộn vọt lên khỏi mặt nước. Cú nhảy có thể thực hiện nhiều chức năng: quyến rũ một bạn đường, trao đổi thông tin với những con khác hoặc chỉ là chơi đùa !



■ **Đi săn nào !**

Để bắt cá thì cần phải đông và nhanh. Khi phát hiện ra một đàn cá, quay đàn cá lại và buộc chúng ngoi lên mặt nước. Sau đó cá heo mỏ nhảy vọt lên khỏi mặt nước, kêu hoặc rit lên và dùng đuôi đập nước. Cá hoảng sợ, chịu đê bị bắt.



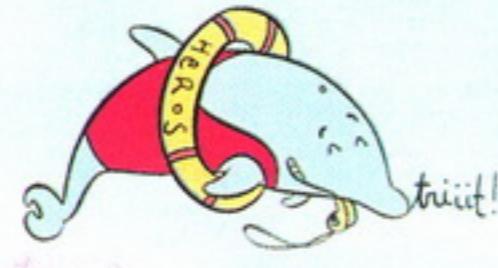
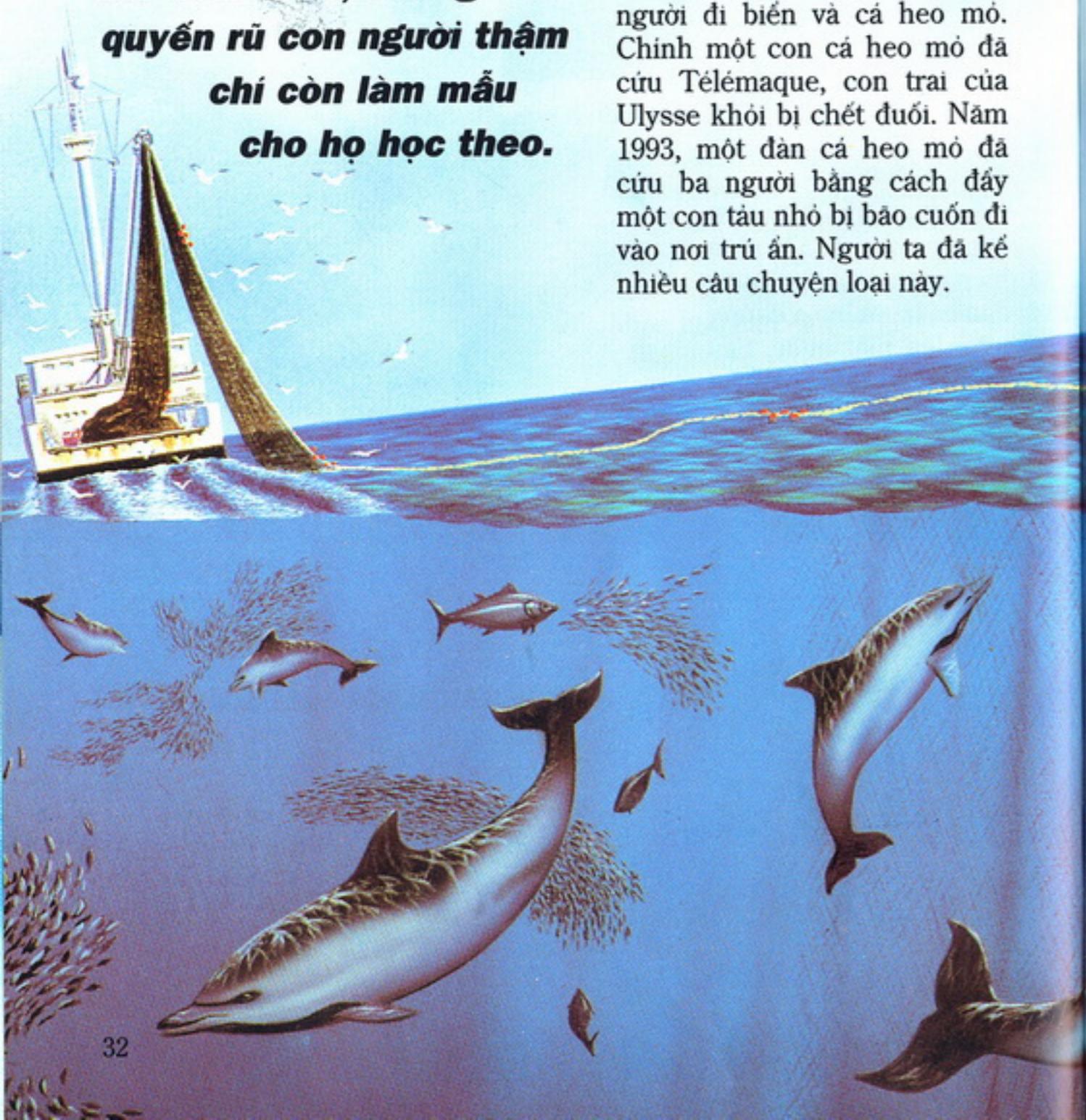
■ **Bộ não luôn luôn thức tinh**

Ở cá heo mỏ, sự hô hấp không phải là một phản xạ mà là một hành động tự nguyện, tức là do não điều khiển. Chúng có một giấc ngủ rất đặc biệt để không bị chết ngạt trong khi ngủ. Nửa não bên phải ngủ trong khoảng 20 phút trong khi nửa não trái vẫn thức để tiếp tục kiểm soát sự hô hấp. Sau đó ngược lại.

Tìm hiểu

CON NGƯỜI Ở CÁ HEO MỎ

**Dù tập tinh của cá heo
mỏ còn bí ẩn, chúng vẫn
quyến rũ con người thậm
chí còn làm mẫu
cho họ học theo.**



Cá heo mỏ cứu nạn

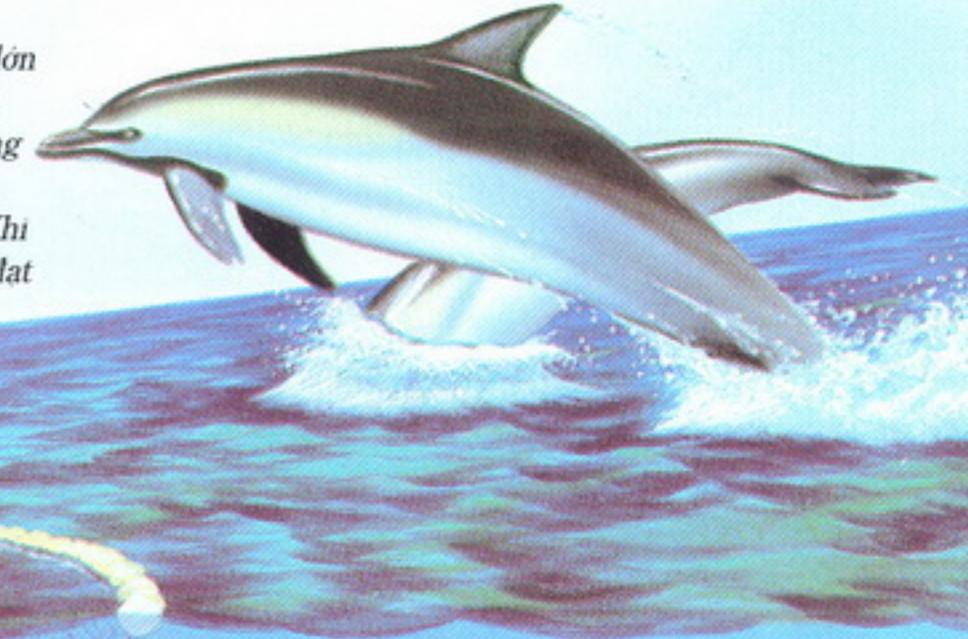
Các truyền thuyết Hy Lạp và La Mã đã dựng chuyện về những người đi biển và cá heo mỏ. Chính một con cá heo mỏ đã cứu Télémaque, con trai của Ulysse khỏi bị chết đuối. Năm 1993, một đàn cá heo mỏ đã cứu ba người bằng cách đẩy một con tàu nhỏ bị bão cuốn đi vào nơi trú ẩn. Người ta đã kể nhiều câu chuyện loại này.

Tìm hiểu

Một mô hình cho công nghiệp

Da cá heo mỏ, có cấu tạo rất đặc biệt, giúp nó đạt tốc độ cao tới 65km một giờ. Một kỹ sư đã phỏng theo cấu tạo này để tạo ra lớp bọc các tàu ngầm hạt nhân nhằm tăng tốc độ của chúng. Chân nhái đơn dùng cho người nhái là kết quả quan sát vây đuôi của cá heo mỏ. Thân hình của những con trong bộ cá voi này cũng được dùng làm mô hình để chế tạo một số máy bay.

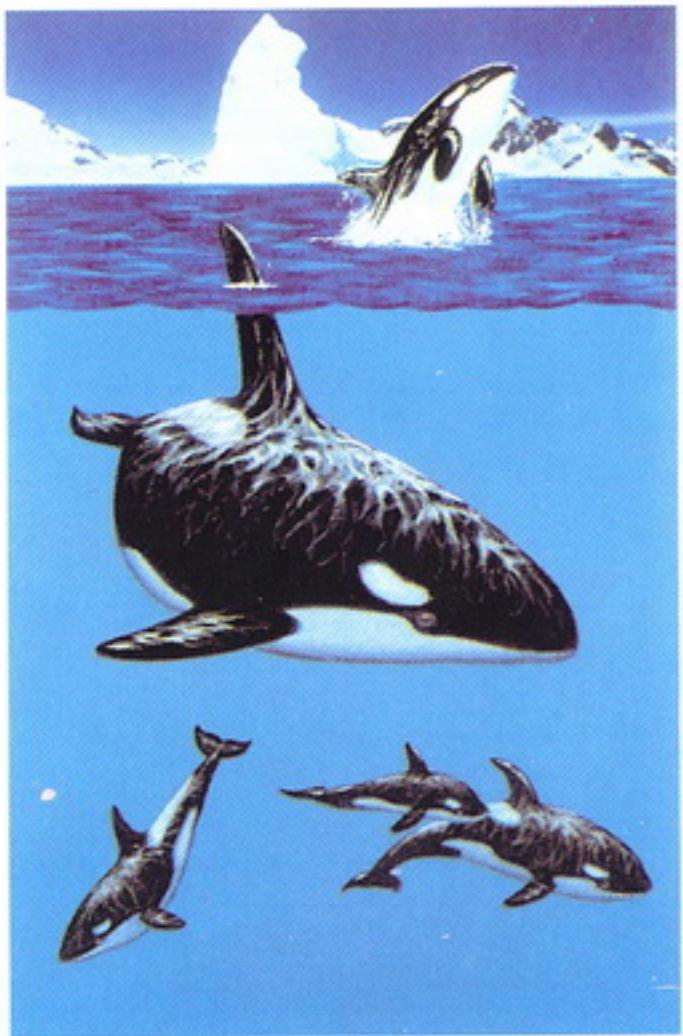
Một số loài, như cá heo mỏ lớn và cá heo, nhảy vọt lên khỏi mặt nước theo một cung vòng tròn mỗi khi chúng cảm thấy. Đó là "kiểu nhảy cá heo". Khi ấy tốc độ của chúng có thể đạt tới 40km một giờ.



Mắc bẫy

Hàng năm, cá heo mỏ bị mắc lưới đánh bắt và chết đuối. Các hiệp hội đã đấu tranh để các lưới này phải thay đổi khiến chúng ít nguy hại hơn. Những động vật này còn bị đe dọa bởi nhu cầu nuôi cá heo trong bể: chúng thường khó sống sót khi vận chuyển.

CÁ OOI ĐEN VÀ TRẮNG



Cá heo lưng đen là động vật biển săn mồi đáng sợ và nhanh nhất, có tốc độ tới 55 kilômét một giờ.

■ Định cư hay du cư ?

Có hai loại cá heo lưng đen. Cá heo lưng đen định cư sống ở một vùng nhất định thành đàn từ năm đến hai mươi nhăm con và chủ yếu ăn cá. Cá heo lưng đen du cư di chuyển trên diện rộng thành đàn từ một đến bảy con. Chúng ăn chó biển và cá voi.

■ Cá heo khổng lồ

Với trang phục đen và trắng và vây lưng rất lớn, cá heo lưng đen dễ nhận dạng. Không hiếm khi thấy chúng vọt lên khỏi mặt nước và trở mình rơi ngang thân xuống. Cá heo lưng đen rất tò mò nên dễ lai gầm. Chúng cũng dễ huấn luyện, thường bị bắt và giam vào khu quy hoạch bể nuôi.

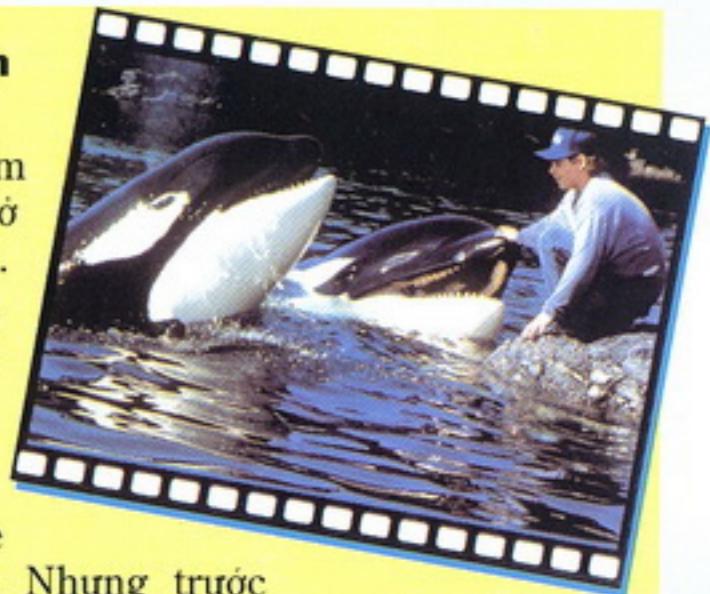


Vây lưng cá heo đực có thể dài tới 1,80m.

■ Willy, con cá heo lưng đen nổi tiếng

Là ngôi sao điện ảnh trong phim *Hãy cứu Willy*, nó bị bắt ở Aixølen trong những năm 1980. Vì bị giam giữ lâu nên ôm yếu, số phận của nó đã khiến hàng nghìn người Mỹ xúc động. Một số tổ chức đã quyên góp tiền để trả lại tự do cho nó về vùng nước quê hương.

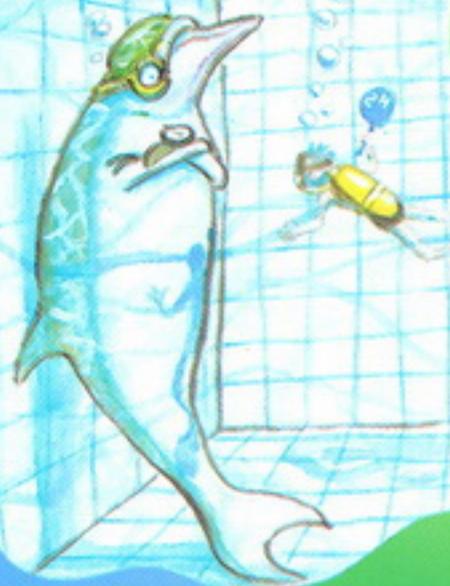
Nhưng trước đó phải để nó học lại cách săn mồi.



■ Cá heo lưng đen phá băng

Cá heo lưng đen có một kỹ thuật nổi bật để bắt chó biển trên vỡ băng địa cực. Khi phát hiện ra chó biển, cá heo lưng đen lặn xuống và lấy đà thật mạnh ngoi lên phá vỡ băng để buộc con chó biển phải rời chỗ. Nó có thể phá vỡ một khối băng dày hơn một mét. Nếu khối băng quá dày, một con cá heo lưng đen tựa vào một bên để làm nghiêng nó đi, nhằm đẩy con chó biển rơi vào mõm một con cá heo lưng đen khác.

KHÓ TIN, NHƯNG CÓ THẬT !



KỶ LỤC CỦA CÁ VOI

Bộ cá voi được xếp vào hàng ngũ vô địch về lặn. Cá nhà táng có thể lặn sâu hơn 1.000 mét và ngoi lên mặt nước rất nhanh. Cá voi mò có thể kè cà ở dưới đáy nước ! Nó có khả năng lặn hai giờ trước khi ngoi lên “húp một bát” không khí xứng đáng.

ĂN THỊT ĐỒNG LOẠI

Trong bụng một số cá mập cái diễn ra một thảm kịch. Trước khi ra đời ít lâu, những con cá mập phát triển nhất ăn thịt những con nhỏ hơn chúng. Có thể chúng không được nuôi dưỡng đầy đủ vì những loài này không có rau (thai).



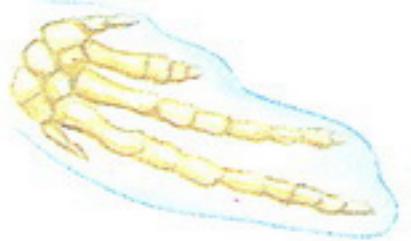
DA CÁ MẬP NHÂN TẠO

Da cá mập có cấu tạo giúp nó đạt được tốc độ nhanh tới 70km/giờ. Nó là một trong những loài nhanh nhất trong giới động vật. Các nhà nghiên cứu Đức đã có ý định sản xuất da cá mập nhân tạo để bọc một mẫu máy bay. Các thử nghiệm cho thấy máy bay bọc da cá mập nhân tạo tiêu thụ ít nhiên liệu hơn.

CÁ HEO MÒ QUÂN SỰ

Khả năng phát hiện và tính nhanh nhẹn của cá heo mò đã thu hút quân đội Mỹ và Xô Viết sử dụng loài động vật này vào mục đích chiến tranh. Cá heo mò được huấn luyện để mang và đặt chất nổ trong chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam và vùng Vịnh Pecxich. Nhiều con bị chết khi bom nổ hoặc bị gãy cột sống do mang nặng.





Ở đầu các chi của bò chân vây có các guồng bơi. Những guồng này giúp động vật chân vây lén trên cạn, đặc biệt để sinh sản và thay lông.



Chó biển

Kích thước: 1,80m
Trọng lượng: con đực 110kg
Thức ăn: cá
Nơi sống: bờ biển và cửa sông
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Được bảo vệ ở Pháp.
PHÂN BỐ: Biển Bantich, bờ biển Tây Bắc và Đông Bắc Đại Tây Dương.

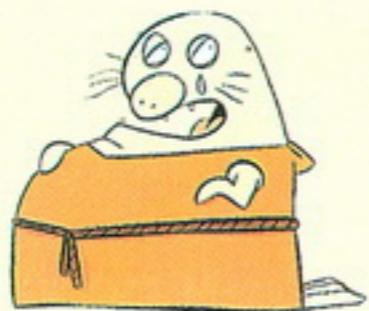


CHÓ BIỂN, SƯ TỬ BIỂN VÀ HẢI MÃ

Những con thú này thuộc bộ chân vây, sống cả trên cạn và dưới biển.

Chó biển xám

Kích thước: 2,07m
Trọng lượng: con đực 233kg (con cái nhỏ hơn)
Thức ăn: cá
Nơi sống: bờ biển có đá
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Được bảo vệ ở Pháp.
PHÂN BỐ: Biển Bantich, bờ biển Tây Bắc và Đông Bắc Đại Tây Dương.



Coi chừng!

Chó biển Địa Trung Hải xưa kia sống rất đông đúc trên bờ biển này. Hiện nay có thể chỉ còn khoảng hơn 250 con và người ta cho rằng chúng sẽ biến mất trong thời gian rất ngắn.

Hải mã (ngựa biển)

Kích thước: 3,6m
Trọng lượng: con đực 1.600kg
Thức ăn: vẹm, sò, hàu-hến, cầu gai, cá...
Nơi sống: bờ biển gần băng nổi
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Con đực và con cái có hai răng nanh dài gấp cong xuống dưới.
PHÂN BỐ: Bờ biển Bắc cực.

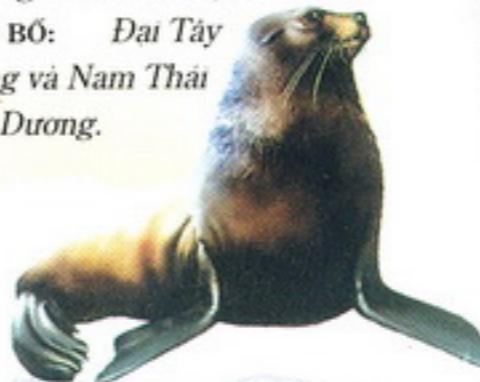
Các sợi lông ở mom đóng vát chân vây có thể giúp chúng phát hiện chuyển động của con mồi, nhưng có lẽ một hệ thống định vị tiếng dội giống như của cá voi cũng thực hiện vai trò này.

Sư tử biển

Sư tử biển có hai chi sau định hướng được và tai ngoài. Chúng nhanh nhẹn cà ở trên cạn và dưới nước.

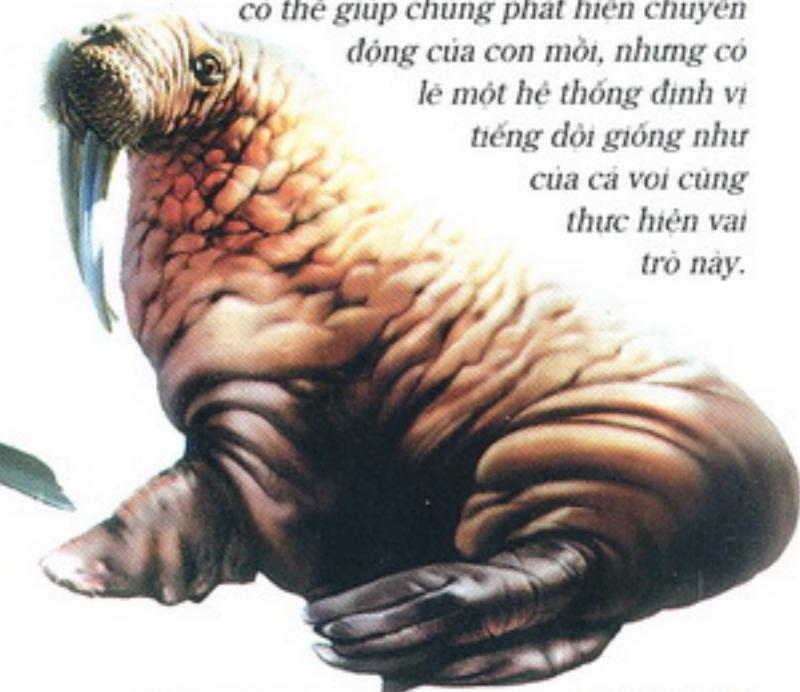
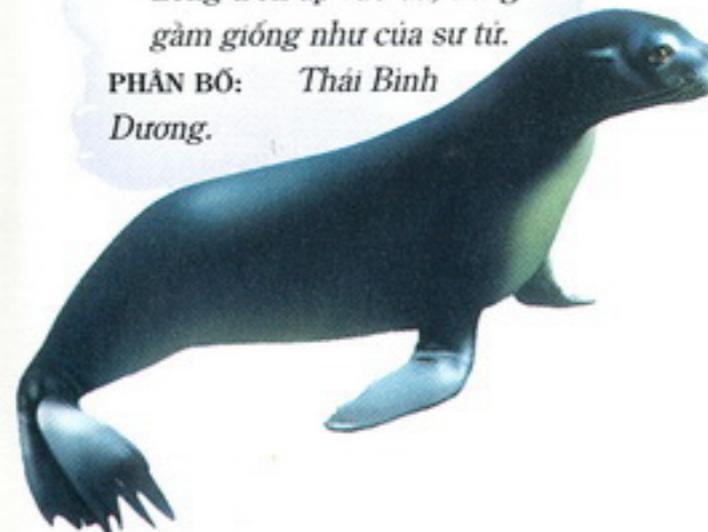
Sư tử biển da lông

Kích thước: từ 1,40 đến 1,90m
Thức ăn: cá
Nơi sống: bờ biển
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Lông tơ nhu len râm.
PHÂN BỐ: Đại Tây Dương và Nam Thái Bình Dương.



Sư tử biển

Kích thước: từ 1,50 đến 2,50m
Thức ăn: cá
Nơi sống: bờ biển
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Lông trơn áp vào da; tiếng gầm giống như của sư tử.
PHÂN BỐ: Thái Bình Dương.



Sản bắt tràn lan

Tất cả những động vật này đã bị sát hại hàng triệu con để lấy lớp mỡ dày, bộ da lông của chó biển và sư tử biển con cũng như cặp răng nanh của hải mã.

LỢN BIỂN - LOÀI ĐỘNG VẬT ÍT ĐƯỢC BIẾT ĐẾN



**Cũng như bộ cá voi
và bộ chân vây, bộ
lợn biển bắt nguồn từ
động vật trên cạn đã
rời cạn xuống sống ở
biển cách đây hàng
triệu năm.**

Dáng dấp nàng tiên cá

Lợn biển và cá nược là thú thuộc nhóm lợn biển. Vì con cái có ngực giống như phụ nữ, nên chúng thường được coi là các tiên cá. Những động vật này hoàn toàn sống dưới nước, không may đang đi đến chỗ tuyệt chủng vì bị đánh bắt quá nhiều.



Lợn biển Mỹ

Kích thước: từ 2,50 đến 4,50m

Trọng lượng: từ 200 đến 600kg

Thức ăn: cỏ biển và tảo

Nơi sống: nước ngọt hoặc mặn

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Chú yếu sống đơn độc.

PHÂN BỐ: Gần bờ biển Bắc và Nam Châu Mỹ.

Chi trước làm tất cả

Lợn biển dùng các chi trước đã biến đổi thành guồng bơi để “di” trên nền đáy, gai hoặc đưa thức ăn vào miệng. Lợn biển cái còn sử dụng chi trước để ôm con trong tay.

Cá nược

Kích thước: 2,50m

Trọng lượng: 248kg

Thức ăn: cỏ biển và tảo

Nơi sống: chỗ nước biển nóng và nồng

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Thường sống thành đàn, con đực có hai răng cửa kéo dài ra khỏi mõm.

PHÂN BỐ: Ấn Độ Dương, bờ biển châu Phi, Vinh Pecxich và bờ biển Ấn Độ, Indônêxia và châu Úc.



Khác với lợn biển, cá nược có một vây đuôi tách thành hai rõ rệt.

Loài lợn biển bị tuyệt chủng

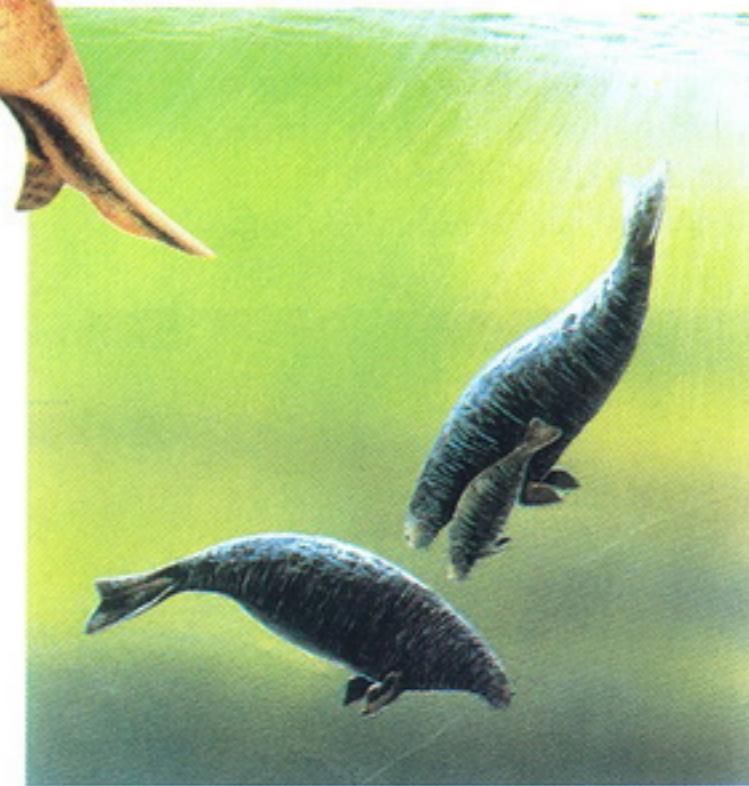
Loài lợn biển không răng Steller là loài lớn nhất trong bộ lợn biển.

Nó có thể dài tới 8m và sống gần các cửa sông ở biển Bering. Phát hiện ra loài này năm 1741, sau 27 năm săn bắt, con người đã tiêu diệt nó.



Những âm thanh từ đâu ra?

Các động vật này rên ri hoặc gầm gừ. Nhưng vì chúng không có dây âm thanh nên các nhà khoa học vẫn không biết những tiếng này được phát ra như thế nào. Có lẽ những âm thanh này dùng để liên lạc với nhau.

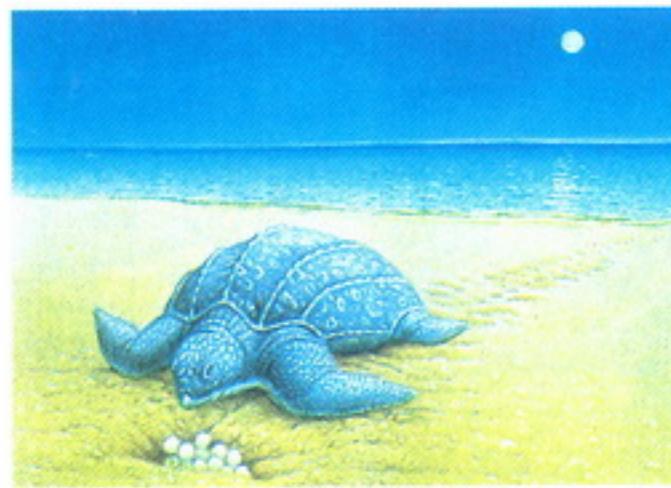


BÒ SÁT BIỂN



Rùa biển

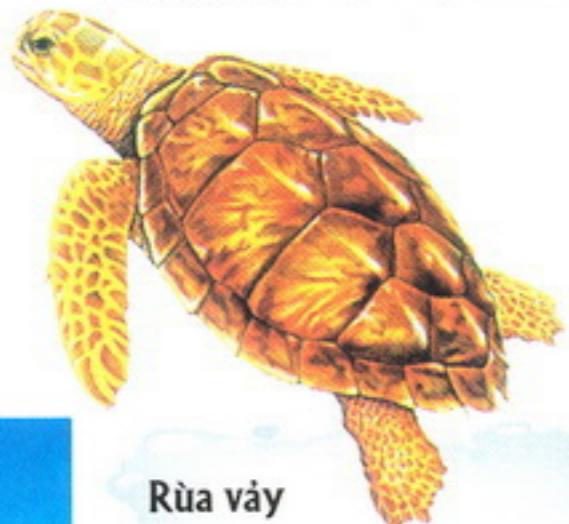
Nhiều loài rùa sống ở biển. Chúng đều có chân trước dẹt dùng làm vây và chân sau dùng làm bánh lái. Ngược lại với rùa cạn, rùa biển không thu được đầu hoặc chân vào dưới mai. Những động vật này nổi tiếng vì những chuyến di cư xa nhưng còn khó hiểu, luôn đưa chúng đến vùng bờ biển để đẻ trứng.



Không chỉ một số loài rùa mà cả cá sấu và rắn cũng sống ở biển.

Cá sấu biển

Chi có một loài cá sấu biển. Người ta gặp nó ở các cửa sông và đầm lầy thuộc bờ biển châu Á. Đây là một trong những con cá sấu lớn nhất (tới 6m) và cũng là con hay tấn công người nhất. Con vật này chủ yếu hoạt động về đêm và ăn cá. Trước kia nó bị săn bắt để lấy da nhưng hiện nay được bảo vệ.



Rùa vảy

Kích thước: tới 90cm

Thức ăn: thực vật, sữa, cầu gai

Nơi sống: đáy cát nóng

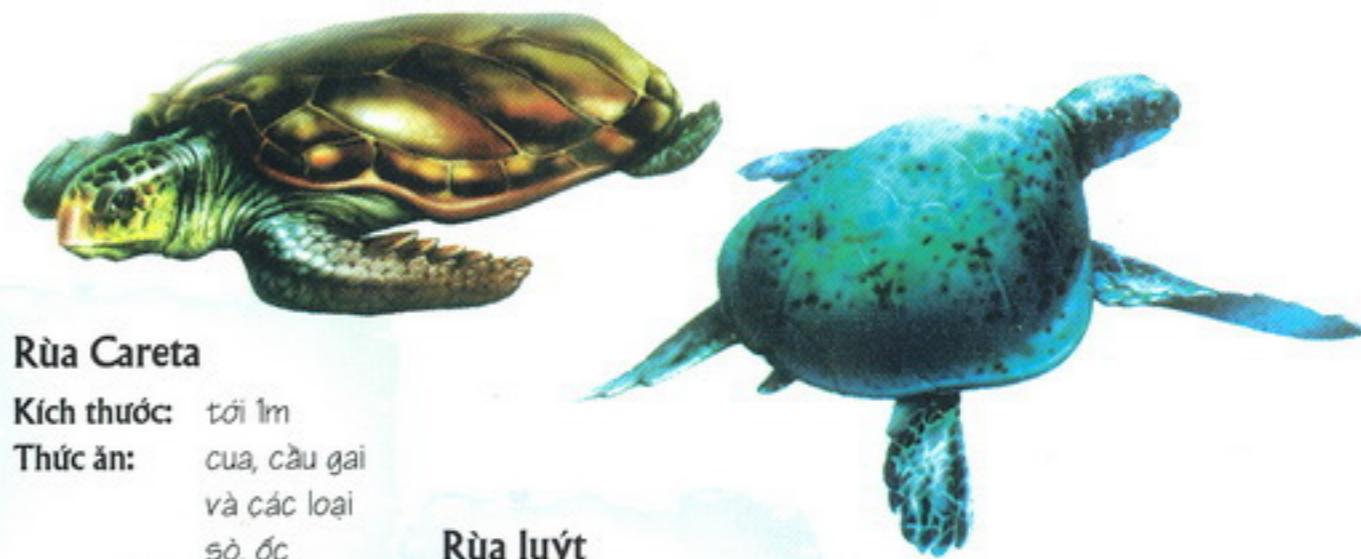
DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Vảy dùng làm lược, gong kính.

PHÂN BỐ: Các vùng biển nóng.



Rắn biển

Có rất nhiều loài rắn biển nhưng không có liên quan gì với quái vật hồ Lock Ness! Chúng sống dọc theo các bờ biển thuộc Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương. Đầu rắn biển dẹt dùng làm vây và các lỗ mũi có van bit lại khi lặn. Một số loài đẻ trứng trên bãi cát, nhưng số khác đẻ dưới nước. Nọc của chúng gây chết người.



Rùa Careta

Kích thước: tới 1m

Thức ăn: cua, cầu gai và các loại sò, ốc

Nơi sống: các vịnh lặng

PHÂN BỐ: Các vùng biển nóng.



Rùa luýt

Kích thước: tới 2m

Thức ăn: cá, mục thè, cầu gai, sữa, thực vật

Nơi sống: biển khơi

DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:
Đây là loài rùa lớn nhất hiện nay.

PHÂN BỐ: Các vùng biển nóng.

Rùa xanh

Kích thước: tới 1,4m

Thức ăn: thực vật biển gần bờ

Nơi sống: DẤU HIỆU ĐẶC BIỆT:

Rất được ưa chuộng để nấu canh, do đó rất hay bị đe doạ.

PHÂN BỐ: Các vùng biển nóng.

Tìm hiểu

ĐỘNG VẬT DƯỚI BIỂN THẦM



có những sinh vật kỳ lạ
dưới biển sâu, nơi chiếm
93% không gian đại dương.



Cá vây chân ở đáy sâu có
một sợi dài sáng dùng để
thu hút con mồi.

Nguồn thức ăn duy nhất bắt
nguồn từ vụn xác chết hoặc
phản của động vật trên mặt
nước rơi xuống. Thật vậy,
không có ánh sáng thực vật
không thể phát triển được.



Cá Chaulodius

Các nguồn nước nóng dựa vào
hoạt động của núi lửa ở một
số khu vực dưới đáy các đại
dương. Có những con giun
vươn cao tới 1m, như loài giun
Riftia này, tạo thành bụi rậm
cho động vật trú ngụ.



Tìm hiểu

Cá lưỡi đan



■ Những động vật phát sáng

Nhiều loài cá, mực thè và động vật thân giáp ở các tầng nước rất sâu phát ra ánh sáng nhờ một số loại tế bào của chúng. Chúng sử dụng ánh sáng này để nhận nhau, làm kẻ thù sợ hãi hoặc thu hút con mồi. Nhưng cũng có những động vật bị mù hoặc có mắt rất tiêu giảm.



Động vật hình chuông



Những con mực
thè khổng lồ.

■ Những ốc đảo sống

Năm 1976, người ta phát hiện ra có những loài xa lạ, kích thước rất lớn, sống ở gần các nguồn nước nóng sâu tới 2.500 mét: hàu, giun, cá, cua tôm, mực phù... Các nhà khoa học vẫn chưa biết nguyên nhân của chứng khổng lồ này.

Cá nhà táng ăn mực thè,
còn mang dấu vết những
ống giác lớn của mực trên
cơ thể.



Trắc nghiệm

ĐÚNG HAY SAI ?



Cá voi là cá.

Sai. Đó là loài động vật có vú.
(động vật có vú).



Cá heo mò
không định
vị tiếng dội.

Sai. Chúng dùng phương pháp này
để phát hiện con mồi và định hướng.



Con mực
thẻ lớn nhất
bắt được
dài 18m.

Sai.



Không có
động vật nào
sống được
dưới 800 mét.

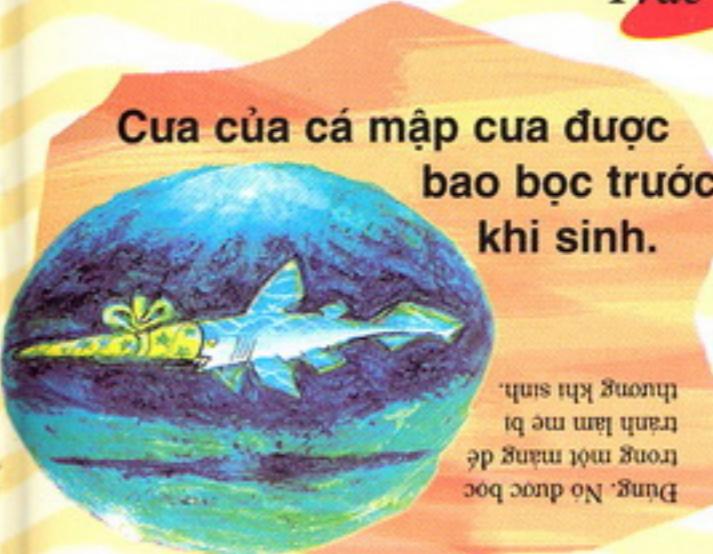
Sai. Có rất nhiều động vật sống
dưới 8.000 mét.

Cá mập thở
bằng phổi.



Cua của cá mập cua được
bao bọc trước
khi sinh.

Dùng. Nó được bọc
trong một màng để
tránh làm mè bị
dương khi sinh.



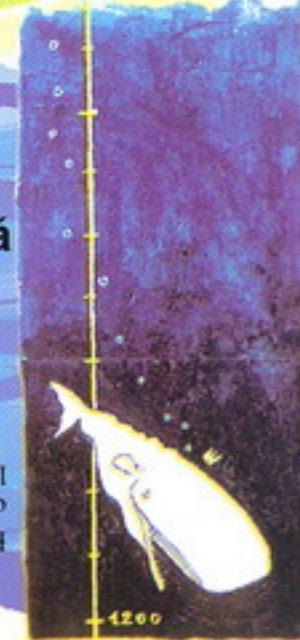
Cá voi xanh sơ sinh mỗi
ngày lớn được 14,5cm.

Dùng. Vì thế mẹ
nó rất đói đảo.



Kỷ lục lặn
thuộc về cá
nhà táng.

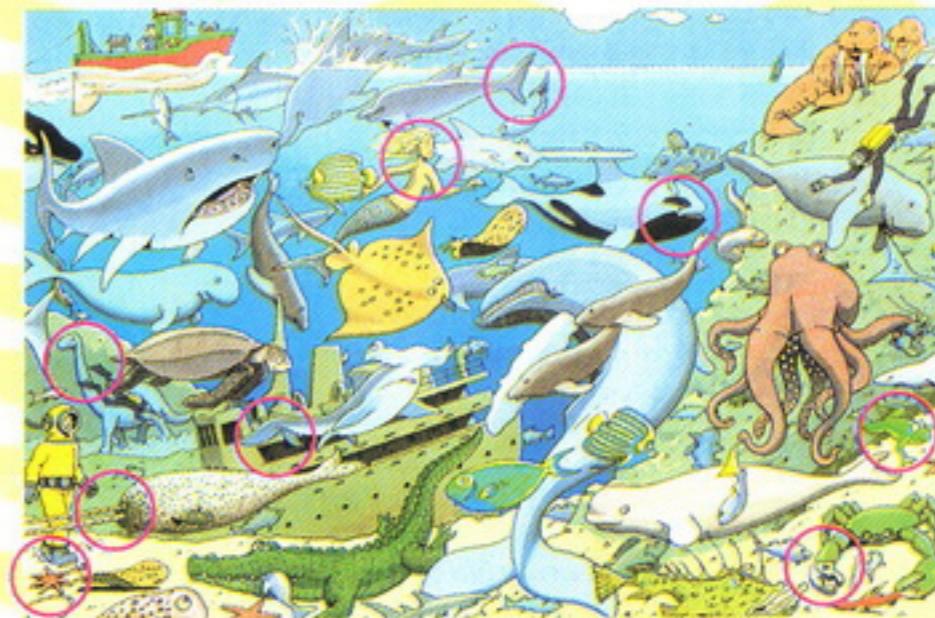
Dùng. Người ta
chỉ rằng nó có thể
lặn hàng trăm mét.



Vây của cá
voi gọi là
tấm lược.

Sai. Tấm lược là các
lá màng săn gần vào
hàm mồm sói cá voi.

GIẢI ĐÁP TRÒ CHƠI TRANG 40-41



Có 44 con cá và 19
con thú, kể cả
người. Cần phải
tim ra các sai sót
sau: quái vật hồ
Lock Ness, kỳ lân
biển hai sừng, sao
biển tám nhánh,
duôi cá heo mò (là
duôi cá mập), tiên
cá, đuôi của cá
mập búa (duôi cá
heo mò), màu sắc
của cá heo lung
đen bị ngược, éch,
cảng cua.

Scanned & Edited by Tien Phat

Free for Web: 70 - 100 dpi
Origin scan: 200 - 300 dpi
Burn to CD-DVD Please mail to
invinhloc@yahoo.com.vn